# VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

## CHỦ TỊCH NƯỚC

| | |
|---|---|
| **CHỦ TỊCH NƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1076/QĐ-CTN | *Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**
**Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam**

**CHỦ TỊCH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;*

*Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 299/TTr-CP ngày 05/9/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 898 công dân hiện đang cư trú tại Đài Loan (Trung Quốc) (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Nguyễn Xuân Phúc**

**DANH SÁCH**
**CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN**
**ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM**
*(Kèm theo Quyết định số 1076/QĐ-CTN ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch nước)*

1. NGUYỄN THỊ ĐAN THANH, sinh ngày 12/7/1990 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 104 ngày 30/8/1990
Hiện trú tại: Số 127-2, phố An Lạc Tam, khóm 010, phường Hậu An, khu Nhân Võ, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2383016 cấp ngày 02/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

2. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 29/4/1985 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, GKS số 1209 ngày 15/11/1992
Hiện trú tại: Lầu 4, Số 127-1, đường Tứ Duy, khóm 009, phường Tứ Duy, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1865957 cấp ngày tại 30/7/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

3. NGUYỄN THỊ ĐÔNG, sinh ngày 11/9/1988 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, GKS số 122 ngày 25/10/2005
Hiện trú tại: Số 13, ngách 2, ngõ 83, đường Trung Hòa, khóm 020, thôn Thủy Đầu, xã Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9005513 cấp ngày 17/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

4. DƯƠNG THỊ MỸ NGỌC, sinh ngày 07/12/1993 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, GKS ngày 19/10/2001

Hiện trú tại: Số 269, phố Nam Hải Tam, khóm 009, thôn Nhân Hòa, làng Cát An, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2458267 cấp ngày 02/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Lục, Xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

5. NGUYỄN THỊ KIM TIỀN, sinh ngày 21/11/1997 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 243, đường Tân Phong, khu Trung Chính, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2943014 cấp ngày 07/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

6. CHÂU NGỌC THÊM, sinh ngày 20/02/1984 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 80 ngày 07/3/2005
Hiện trú tại: Số 102-3, ngõ 7, phố Bắc Thụy, khóm 011, phường Bác Ái, khu Diêm Trình, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231918 cấp ngày 09/11/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

7. PHAN THỊ MỊNH, sinh ngày 29/7/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 1039 ngày 31/12/2000
Hiện trú tại: Số 84, ngõ 7, phố Hỗ Trợ Nhất, khóm 010, phường Đài Phượng, huyện Chương Hóa, TP. Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2576336 cấp ngày 01/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

8. TRẦN THỊ TUYẾT, sinh ngày 10/11/1973 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tây Tiến, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, GKS số 52 ngày 22/8/2016
Hiện trú tại: Số 344, đường Trung Hoa, khóm 007, phường Nhân Ái, TP. Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan

Hộ chiếu số: B7141441 cấp ngày 02/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tây Tiến, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

9. NGUYỄN THỊ TRÚC LY, sinh ngày 20/8/1992 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 286 ngày 28/5/1991
Hiện trú tại: Số 5, đường Trung Chính, khóm 007, thôn Chấn Hưng, làng Diêm Bộ, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7033969 cấp ngày 11/12/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

10. PHẠM THỊ HIỀN, sinh ngày 20/5/1991 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 28 ngày 16/8/1997
Hiện trú tại: Số 790, đường Trung Châu, khóm 013, phường Trung Châu, khu Nhân Đức, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1963228 cấp ngày 05/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

11. NGUYỄN THỊ THỦY, sinh ngày 21/01/1989 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, GKS số 110 ngày 29/8/2020
Hiện trú tại: Số 4, ngõ 12, phố Bá Tước, khóm 009, phường Hồ Hưng, khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0135843 cấp ngày 10/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

12. LÊ THỊ HOÀI, sinh ngày 02/8/1981 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 229 ngày 10/7/2017
Hiện trú tại: Số 330-1, ngõ 203, đoạn 2, đường Trường Thanh, khóm 012, phường Sùng Nghĩa, TP. Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3369060 cấp ngày 17/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

13. PHAN THỊ HỘP, sinh ngày 16/5/1990 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thành, huyện Gồng Trôm, tỉnh Bến Tre, GKS số 247 ngày 08/9/1993
Hiện trú tại: Số 1166, đường Hậu Xương, khóm 010, phường Hùng Xương, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1132221 cấp ngày 11/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Tiên, xã Bình Thành, huyện Gồng Trôm, tỉnh Bến Tre

14. SÔ THỊ MỸ HUYỀN, sinh ngày 16/8/1990 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hòa Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 38 ngày 29/6/1995
Hiện trú tại: Số 36, ngõ 90, đường Thái Bình, khóm 002, thôn Lục Hạng, làng Trúc Điền, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2735670 cấp ngày 23/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 121/8, KP2, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

15. TRẦN THỊ BÌNH, sinh ngày 28/02/1974 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, GKS số 129 ngày 20/9/2016
Hiện trú tại: Số 21-1, ngõ 36, đường Mỹ Sơn, khóm 021, phường Nhân Mỹ, khu Điểu Tùng, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2314113 cấp ngày 22/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

16. TRẦN THỊ BÍCH LIÊN, sinh ngày 19/7/1983 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 843 ngày 22/7/1983
Hiện trú tại: Lầu 17-1, số 252, đoạn 3, đường Kim Hoa, khóm 008, phường Thiển Thảo, khu Trung Tây, TP. Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2231031 cấp ngày 11/8/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thạnh A, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

17. NGUYỄN THỊ LỆ THANH, sinh ngày 14/10/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 16, ngách 1, ngõ 58, phố Ngô Thố Lục, khóm 010, phường Ngô Thố, khu Thanh Thủy, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8802215 cấp ngày 10/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

18. TRẦN THỊ THÚY QUỲNH, sinh ngày 15/8/2002 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Trà, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 121 ngày 28/6/2004
Hiện trú tại: Số 378-16, đường Hồng Quyến, khóm 016, phường Đông Thế, khu Bình Trấn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3207186 cấp ngày 18/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Trà, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

19. NGUYỄN NGỌC HOÀI, sinh ngày 26/4/1990 tại Bình Phước — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, GKS số 46 ngày 04/3/1996
Hiện trú tại: Số 156-20 Cổ Dân, khóm 021, thôn Cổ Dân, làng Tân Cảng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4178248 cấp ngày 21/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

20. TRƯƠNG NGỌC CHÂU, sinh ngày 16/11/1989 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 256 ngày 20/11/2001
Hiện trú tại: Số 1-2 Liên Đàm, khóm 009, phường Hoàng Liên, khu Bạch Hà, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: N2004141 cấp ngày 09/01/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thới, xã Ngã Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

21. PHAN THỊ TÚ NGUYÊN, sinh ngày 14/4/1995 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 214 ngày 22/8/2000
Hiện trú tại: Số 22-1 Võng Liêu, khóm 007, thôn Võng Liêu, làng Đông Thạch, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4378340 cấp ngày 22/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cây Xoài, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

22. NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG, sinh ngày 03/11/1997 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, GKS số 291 ngày 07/10/2003
Hiện trú tại: Số 14, ngõ 92, đường Văn Hóa, khóm 006, phường Tây Cảng, khu Tây Cảng, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3864214 cấp ngày 11/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

23. LÊ THỊ THU, sinh ngày 27/8/1998 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, GKS ngày 10/5/1999
Hiện trú tại: Số 90-5 Khách Trang, khóm 030, phường Khách Trang, thị trấn Uyển Lí, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3707587 cấp ngày 14/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

24. VÕ THỊ HOÀNG QUYÊN, sinh ngày 04/7/1996 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: Số 30, Phong Thụ Oa, khóm 003, phường Phong Thụ, Thị trấn Thông Lôi, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3656496 cấp ngày 11/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

25. HỒ MỘNG THU, sinh ngày 10/4/1987 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Phú, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 325 ngày 30/12/2005
Hiện trú tại: Số 384 Sơn Cước, khóm 015, phường Sơn Cước, thị trấn Uyển Lý, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2387233 cấp ngày 16/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phương Phú, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

26. NGUYỄN ANH THƯ, sinh ngày 03/8/1998 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Hiện trú tại: Số 4, ngõ 41, đường Nhân Ái, khóm 017, phường Đại Điền, khu Giáp Tiên, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3654078 cấp ngày 06/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

27. NGUYỄN THỊ LOAN, sinh ngày 28/7/1980 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Anh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, GKS ngày 08/02/2017
Hiện trú tại: Số 837, đường An Khê Đông, khóm 006, phường An Khê, TP. Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9827232 cấp ngày 16/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nam Anh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

28. PHAN HỒNG TRINH, sinh ngày 13/7/1991 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 213 ngày 29/8/1998
Hiện trú tại: Số 37-12 Khê Phố Liêu, khóm 002, phường Tân Phục, khu Tây Cảng, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8693914 cấp ngày 05/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tắc Vân, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

29. HỒ THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 28/9/1995 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, GKS số 81 ngày 04/10/1995

Hiện trú tại: Số 10, ngách 70, ngõ 52, đường Vũ Doanh, khóm 012, phường Tân Vũ, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2364410 cấp ngày 19/5/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

30. NGUYỄN NGỌC HƯƠNG, sinh ngày 18/5/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 608 ngày 16/12/2004
Hiện trú tại: Số 91, đường Văn Xung, khóm 005, phường Sơn Tây, khu Quan Miếu, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9939748 cấp ngày 09/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phúc Lộc 2, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

31. NGUYỄN NGỌC THỦY, sinh ngày 20/5/1997 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hóa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 642 ngày 07/11/1997
Hiện trú tại: Lầu 3, số 11, ngách 13, ngõ 66, đường Văn Đức, khóm 014, phường Thụy Dương, khu Nội Hồ, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4731185 cấp ngày 10/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bắc Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

32. NGUYỄN THỊ QUYÊN, sinh ngày 09/6/1993 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, GKS số 89 ngày 19/6/1998
Hiện trú tại: Số 145 Hồ Thố Liêu, khóm 006, phường Hồ Gia, khu Thiện Hóa, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0353216 cấp ngày 02/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Phú, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

33. VÕ THỊ MỸ LINH, sinh ngày 08/4/1976 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, GKS số 59 ngày 18/3/2002
Hiện trú tại: Số 1-1 Thủy Quật Bình, khóm 005, phường Long Thuyền, khu Long Kỳ, TP. Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4524720 cấp ngày 29/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Long 4, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

34. VŨ THỊ NGA, sinh ngày 24/12/1988 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phượng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, GKS số 74 ngày 30/6/2010
Hiện trú tại: Lầu 9, số 11, ngõ 247, đường Hậu Liêu Nhị, khóm 018, phường Chí Thiện, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2367810 cấp ngày 14/4/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phượng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

35. NGUYỄN THỊ BÉ THƠ, sinh ngày 20/11/1986 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, GKS cấp ngày 18/11/2016
Hiện trú tại: Số 71, đường Đồng An, khóm 008, phường Tam An, thị trấn Điền Trung, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2367848 cấp ngày 16/4/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Lợi, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

36. TONG CỎNG MÚI, sinh ngày 28/5/1973 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, GKS ngày 02/10/2001
Hiện trú tại: Số 8, ngách 8, ngõ 583, đường Quốc Dân, khóm 012, phường Đại Lâm, khu Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2327242 cấp ngày 06/3/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Việt, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

37. TRẦN THỊ MAI LINH, sinh ngày 08/10/1997 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: Số 162, phố Trung Hòa, khóm 007, phường Đoái Duyệt, khu Trung Tây, TP. Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1773274 cấp ngày 17/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

38. TÔ XUÂN HUYỀN, sinh ngày 09/4/1995 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Lắk, GKS số 34 ngày 06/9/2000
Hiện trú tại: Số 99-3 Hậu Phố, khóm 014, thôn Tứ Hợp, làng Thích Đồng, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9159741 cấp ngày 16/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông

39. VÕ THỊ TRINH, sinh ngày 20/7/1990 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 388 ngày 13/9/1997
Hiện trú tại: Số 1-4 Xã Khẩu, khóm 001, phường Phúc Điền, thị trấn Tây Loa, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4958161 cấp ngày 12/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Bình, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

40. PHÙNG THỊ LUYẾN, sinh ngày 23/01/1975 tại Vĩnh Phúc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Trù, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, GKS số 116 ngày 11/02/2004
Hiện trú tại: Số 255 Điền Đầu, khóm 001, thôn Vĩnh Định, xã Nhị Luân, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1835998 cấp ngày 21/6/2017 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Trù, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

41. PHẠM THỊ BÍCH HUYỀN, sinh ngày 26/9/1987 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Môn, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 156 ngày 29/6/2005
Hiện trú tại: Số 78, ngõ 576, đường Dân Sinh Nam, khóm 013, phường Sư Tử, khu Tây, TP. Gia Nghĩa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4096810 cấp ngày 26/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Định Khánh A, xã Định Môn, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

42. TRẦN YẾN NHI, sinh ngày 06/3/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 2076 ngày 03/9/2002
Hiện trú tại: Số 11, đường Minh Hồ, khóm 018, phường Tân Hưng, khu Đông, TP. Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3910296 cấp ngày 16/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Hòa, xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

43. ĐẶNG THỊ NHƯ Ý, sinh ngày 04/6/1996 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 207 ngày 31/10/1997
Hiện trú tại: Số 184, đường Dân Sinh, khóm 020, thôn Hạ Luân, xã Khẩu Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
CMND số 291113946 cấp ngày 27/6/2011 tại Công an tỉnh Tây Ninh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

44. DƯƠNG THỊ HIẾU, sinh ngày 01/5/1997 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Lương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên
Hiện trú tại: Số 180, đường Dân Sinh, khóm 019, thôn Hạ Luân, xã Hồ Khẩu, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1889624 cấp ngày 14/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trung Lương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

45. TRẦN THỊ HỒNG THẮM, sinh ngày 10/02/1990 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 161 ngày 18/6/1990
Hiện trú tại: Số 62-1 Tam Điệp Khê, khóm 011, thôn Điệp Khê, làng Khê Khẩu, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1131608 cấp ngày 17/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 526 khu phố Phước Sơn, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

46. TRƯƠNG TỐ LOAN, sinh ngày 11/4/1982 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 158 ngày 28/10/1982
Hiện trú tại: Số 15 Quả Nghị Hậu, khóm 002, phường Quả Nghị, khu Liễu Doanh, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3810262 cấp ngày 28/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 172/55A Tạ Uyên, phường 6, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

47. VIÊN THỊ NGÀ, sinh ngày 09/4/1986 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Thành, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 260 ngày 16/12/2016
Hiện trú tại: Số 335, đường Chính Tân, khóm 010, phường Hiệp Hưng, khu Tân Hóa, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9682184 cấp ngày 24/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trung Thành, Nông Cống, Thanh Hóa

48. LÂM THỊ THẮM, sinh ngày 29/10/1989 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 31 ngày 26/8/1994
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 396, đường Khải Toàn 4, khóm 003, phường Hưng Bang, khu Tiền Trấn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2728404 cấp ngày 14/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hội Thạnh, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

49. HÀ THỊ ANH THƯ, sinh ngày 05/5/1995 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đông 3, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, GKS số 640 ngày 27/6/1997
Hiện trú tại: Số 216, đường Công Hưng, khóm 003, phường Tân Hưng, TP. Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2530628 cấp ngày 25/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Đông An, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

50. HUỲNH THỊ THANH AN, sinh ngày 04/12/1992 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 4748 ngày 29/4/1993
Hiện trú tại: Lầu 2-3, số 46, ngõ 26, phố Kiến Bình 7, khóm 001, phường Văn Bình, khu An Bình, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1059455 cấp ngày 04/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

51. LÊ THỊ KIỀU HƯƠNG, sinh ngày 24/9/1999 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 184 ngày 18/10/1999
Hiện trú tại: Số 47, đường Quang Phục, khóm 008, phường Trung Thành, thị trấn Ngọc Lý, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4085701 cấp ngày 20/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thuận, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

52. ĐOÀN THỊ THANH TUYỀN, sinh ngày 15/12/1985 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, GKS số 3083 ngày 02/4/1986
Hiện trú tại: Số 14, ngõ 135, đường Trung Chính, khóm 009, phường Xã Hậu, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6350507 cấp ngày 23/11/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 14, khu 10, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

53. TRẦN THỊ HUỆ, sinh ngày 01/01/1991 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, GKS số 269 ngày 11/12/2012
Hiện trú tại: Tầng 3, số 10, ngách 5, ngõ 285, đường Trường An, khóm 009, phường Vĩnh Khang, khu Lư Châu, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3810334 cấp ngày 28/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhà Diệu, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

54. DƯƠNG NGỌC MUÔN, sinh ngày 26/12/1997 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 155 ngày 21/3/2000
Hiện trú tại: Số 6-1, đường Thọ Tinh, khóm 006, phường Tam Tinh, thị trấn Triều Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2547230 cấp ngày 24/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Trung A, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

55. HUỲNH BÍCH NGỌC, sinh ngày 22/4/1994 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 244 ngày 13/9/1999
Hiện trú tại: Số 93, đường Thập Cổ Tam, khóm 019, thôn Thập Cổ, xã Thân Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2283901 cấp ngày 07/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bến Củi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

56. NGUYỄN ANH THƯ, sinh ngày 28/9/1997 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 355 ngày 27/8/2001
Hiện trú tại: Tầng 3, số 48, ngõ 20, đường Bát Đổ, khóm 005, phường Bát Tây, khu Noãn Noãn, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2545066 cấp ngày 24/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7B2, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

57. NGUYỄN THỊ LOAN, sinh ngày 19/6/1985 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 66 ngày 18/3/2013
Hiện trú tại: Số 74, ngõ 297, đường Nguyên Viễn, khóm 030, phường Định An, khu Noãn Noãn, TP. Cơ Long, Đài Loan

Hộ chiếu số: B7814093 cấp ngày 26/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tăng Long, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

58. NGUYỄN THỊ HỒNG THẮM, sinh ngày 10/01/1992 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Viễn A, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, GKS số 85 ngày 26/5/2008
Hiện trú tại: Tầng 5, số 328-1, đoạn 3, đường Thành Thái, khóm 005, phường Thành Châu, khu Ngũ Cổ, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3904284 cấp ngày 13/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã Vĩnh Viễn A, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

59. SỂN KHY TÀY, sinh ngày 10/7/1989 tại Đồng Nai — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 170 ngày 10/8/1985
Hiện trú tại: Tầng 7, số 15, đường Minh Đức, khóm 005, phường Đông Xã, khu Bình Trấn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8592358 cấp ngày 07/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

60. NGUYỄN THỊ QUỲNH, sinh ngày 08/3/1992 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 305 ngày 15/10/2002
Hiện trú tại: Tầng 12, số 27, đường Tân Thành 3, khóm 001, phường Thành Công, khu Ngũ Cổ, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883797 cấp ngày 28/11/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đông, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

61. PHAN THỊ HƯỚNG, sinh ngày 12/8/1985 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, GKS số 1343 ngày 20/5/2002
Hiện trú tại: Tầng 2, số 47, đường Quang Vinh, khóm 019, phường Quang Hưng, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2232055 cấp ngày 11/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thành Đông, xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

62. ĐẶNG THỊ HUYỀN, sinh ngày 09/12/1994 tại Tuyên Quang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, GKS số 81 ngày 20/02/1995
Hiện trú tại: Tầng 2-2, số 25, ngõ 634, đường Nam Đại, khóm 016, phường Chấn Hưng, khu Đông, TP. Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7828818 cấp ngày 11/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

63. PHAN THỊ THÙY DUNG, sinh ngày 16/5/1988 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, GKS số 6532 ngày 08/5/1998
Hiện trú tại: Số 49, ngõ 455, đoạn 3, đường Hợp Quyến Bắc, khóm 012, phường Ngũ Quyền, khu Đại Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0778774 cấp ngày 24/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bình Thành, Giồng Trôm, Bến Tre

64. NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI, sinh ngày 20/9/1999 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 99 ngày 04/10/1999
Hiện trú tại: Số 13, ngách 34, ngõ 70, đường Đức Xương Nhị, khóm 004, phường Vĩnh Cát, khu Oanh Ca, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4370778 cấp ngày 22/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Khánh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

65. NGUYỄN THỊ MỸ HƯƠNG, sinh ngày 01/12/1992 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Hiệp, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, GKS số 47 ngày 22/3/1996
Hiện trú tại: Số 19, ngách 20, ngõ 26, đường Nam Đàm, khóm 024, phường Nam Hưng, TP. Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: B8152486 cấp ngày 19/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Bình, xã An Hiệp, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

66. TÔ HỒNG NHƯ, sinh ngày 23/9/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thới, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 209 ngày 20/8/1999
Hiện trú tại: Số 19, đường Long An 2, khóm 011, phường Hoàng Đường, khu Long Chuẩn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9031306 cấp ngày 08/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Trung B, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

67. ĐẶNG THỊ LỆ, sinh ngày 02/10/1985 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng, GKS số 74 ngày 30/5/2016
Hiện trú tại: Tầng 3, số 13, ngõ 116, đoạn 3, đường Trung Ương, khóm 020, phường Đại An, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7847081 cấp ngày 25/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Kính Trực, xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng

68. NGÔ SÚ GIA, sinh ngày 26/4/1990 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch Đông, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 299 ngày 22/5/2003
Hiện trú tại: Số 11, đường Tam Hòa, khóm 009, thôn Tam Bộ, xã Lý Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0824923 cấp ngày 28/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Biển Tây A, xã Vĩnh Trạch Đông, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

69. LÊ MINH THƯ, sinh ngày 16/8/1999 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 185 ngày 13/9/2017
Hiện trú tại: Tầng 8-1, số 101, đoạn 3, đường Hoàn Hà Nam, khóm 025, phường Hòa Đức, khu Vạn Hoa, TP. Đài Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3938278 cấp ngày 22/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 8, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

70. NGUYỄN THỊ THU TRANG, sinh ngày 24/3/1999 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 068 ngày 29/7/1999
Hiện trú tại: Tầng 3, số 1, ngách 3, ngõ 275, đường Trung Chính, khóm 016, phường Xã Hậu, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4504881 cấp ngày 18/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

71. THÒNG SẮT MÙI, sinh ngày 15/01/1981 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 2232 ngày 25/5/1981
Hiện trú tại: Số 296, đường Bình An, khóm 004, phường Hoàng Phong, khu Đại Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0363411 cấp ngày 06/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hợp, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

72. TRẦN THỊ NHANH, sinh ngày 17/3/1994 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 502 ngày 14/11/2006
Hiện trú tại: Số 268, đường Mỹ Sơn, khóm 009, thôn Thi Hồ, xã Tứ Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3745397 cấp ngày 01/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

73. PHAN NGỌC TRINH, sinh ngày 15/6/1986 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Quy, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 227 ngày 25/6/1986
Hiện trú tại: Số 6, đường Đại Phúc, khóm 017, phường Đại Phúc, khu Bát Đức, TP. Đào Viên

Hộ chiếu số: C2209152 cấp ngày 21/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 675/18/1, tổ 17, khu phố 4, phường Tân Hưng, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

74. TRẦN THỊ THANH ĐAN, sinh ngày 02/9/1986 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, GKS số 3867 ngày 30/9/1986
Hiện trú tại: Số 157-8, đường Phố Đỉnh, khóm 006, thôn Phố Hòa, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1807511 cấp ngày 30/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 220/7, khu vực 2, phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

75. NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG, sinh ngày 19/02/1988 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, GKS số 554 ngày 27/9/1993
Hiện trú tại: Số 7, đường Sùng Đức, khóm 009, phường Tân Vinh, khu Bình Trấn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3172987 cấp ngày 11/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Quảng Phát, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

76. NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT, sinh ngày 13/3/1994 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 48 ngày 18/3/1994
Hiện trú tại: Số 73 Trúc Sâm, khóm 009, thôn Trúc Sâm, xã Đông La, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3041984 cấp ngày 10/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phước 1, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

77. HỒ THỊ MỸ NHIÊN, sinh ngày 24/4/1997 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 0259 ngày 18/10/1999
Hiện trú tại: Tầng 3, số 1, ngách 2, ngõ 315, đường Kiến Quốc Bắc, khóm 039, phường Thảo Nam, khu Ngô Thê, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3706253 cấp ngày 13/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Phú, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

78. NGUYỄN VĂN VŨ, sinh ngày 26/10/1990 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tế Nông, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 542 ngày 03/7/2007
Hiện trú tại: Tầng 2, số 66, đường Đại Nhân, khóm 005, phường Thủy Đôi, khu Đạm Thủy, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2228884 cấp ngày 14/7/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tế Nông, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

79. TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 06/11/1994 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, GKS ngày 07/6/1995
Hiện trú tại: Tầng 2, số 7, phố Hạnh Phúc 7, khóm 009, phường Hạnh Phúc, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7624073 cấp ngày 22/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quỳnh Sơn, Yên Dũng, Bắc Giang

80. TRẦN THỊ NGỌC GIÀO, sinh ngày 20/6/1988 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 148 ngày 16/6/2008
Hiện trú tại: Tầng 2, số 34, đường Dục Đức, khóm 014, phường Kiến Quốc, khu Oanh Ca, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2057059 cấp ngày 01/4/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lợi C, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

81. VƯƠNG THỊ PHƯỢNG, sinh ngày 07/4/1991 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Chí Minh, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương, GKS số 362 ngày 07/9/2015
Hiện trú tại: Số 63, đường Long Bình Tam, khóm 002, phường Long Bình, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: B9096501 cấp ngày 26/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Chí Minh, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương

82. NGUYỄN LÝ CẨM TIÊN, sinh ngày 28/9/1996 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sơn Đông, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre, GKS số 96 ngày 01/10/1998
Hiện trú tại: Số 25, đoạn Nam Thế 2, đường Trung Phong, khóm 006, phường Nam Thế, khu Bình Trấn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1765184 cấp ngày 29/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 259A/1, ấp 1, xã Sơn Đông, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

83. ĐOÀN THỊ THANH THUẬN, sinh ngày 01/01/1989 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 10 ngày 16/01/1989
Hiện trú tại: Tầng 3, số 9, ngõ 65, phố Tân Xuân, khóm 003, phường Tân Xuân, khu Đạm Thủy, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8409404 cấp ngày 20/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 187/TK, ấp Tân Khánh, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

84. NGUYỄN THỊ Y, sinh ngày 01/8/1991 tại Thừa Thiên Huế — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, GKS số 165 ngày 11/8/1997
Hiện trú tại: Tầng 12, số 295, đường Bát Đức, khóm 041, phường Bành Hưng, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231555 cấp ngày 23/10/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

85. HUỲNH THỊ YẾN NHI, sinh ngày 14/12/1997 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 046 ngày 29/3/1999
Hiện trú tại: Số 65, đoạn 4, đường Thừa Đức, khóm 017, phường Thừa Đức, khu Sĩ Lâm, TP. Đài Bắc

Hộ chiếu số: C2603932 cấp ngày 23/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Lợi, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

86. PHAN THỊ LOAN, sinh ngày 09/02/1994 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, GKS ngày 18/11/2002
Hiện trú tại: Tầng 4, số 29, đường Tam Hưng, khóm 014, phường Tam Hưng, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7733739 cấp ngày 07/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phụng Tường 2, xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

87. ĐÀO THỊ YẾN, sinh ngày 20/3/1986 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đông B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, GKS số 196 năm 1996
Hiện trú tại: Tầng 5, số 6, ngách 6, ngõ 221, đoạn 3, đường Hưng Long, khóm 016, phường Gia Hưng, khu Văn Sơn, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1577939 cấp ngày 19/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đá Nổi A, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

88. PHẠM THỊ HƯƠNG, sinh ngày 28/11/1971 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, GKS số 47 ngày 03/3/2017
Hiện trú tại: Số 7-1, ngõ 606, đoạn 3, đường Hòa Bình Đông, khóm 016, phường Lý Hòa, khu Đại An, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1571203 cấp ngày 02/3/2016 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 6, thôn Sồi Tó, xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

89. NGUYỄN THỊ CẨM GIANG, sinh ngày 21/8/1999 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

Hiện trú tại: Số 29, đường Vĩnh Hòa, khóm 021, phường Đại Xã, khu Đại Xã, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3954400 cấp ngày 23/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 02, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

90. NGUYỄN THỊ TÍNH, sinh ngày 25/8/1992 tại Khánh Hòa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, GKS số 02 ngày 21/11/1995
Hiện trú tại: Tầng 3, số 26, ngách 23, ngõ 185, đường Trung Chính, khóm 016, phường Quang Hoa, khu Lư Châu, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1336692 cấp ngày 02/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

91. CAO HUYỀN TRÂN, sinh ngày 19/12/1996 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, GKS số 998 ngày 07/11/2017
Hiện trú tại: Tầng 3, số 660, đường Cảnh Bình, khóm 040, phường Miếu Mỹ, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4605047 cấp ngày 12/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

92. TRẦN THỊ MỸ HẠNH, sinh ngày 21/8/1987 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 086 ngày 24/3/2015
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 40, đường Trường Lạc Nhị, khóm 017, phường Phục Hưng, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B8943043 cấp ngày 18/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận An, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

93. LÊ THỊ NGỌC Y, sinh ngày 12/6/1984 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, GKS số 213 ngày 12/9/1989

Hiện trú tại: Số 10, đường Trung Sơn, khóm 016, phường Vĩnh Quản, khu Tam Hiệp, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3701178 cấp ngày 23/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 1, phường Ba Láng, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ

94. NGUYỄN THỊ NHUNG, sinh ngày 10/12/1993 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 78 ngày 09/5/1994
Hiện trú tại: Tầng 3, số 28, đường Đức Phong, khóm 020, phường Diên Cát, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4353165 cấp ngày 08/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

95. BÙI THỊ BẢY, sinh ngày 08/6/1964 tại Hòa Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, GKS số 75 ngày 31/10/2016
Hiện trú tại: Số 7, Lục Cổ Lâm Khẩu, khóm 007, phường Trọng Hòa, khu Kim Sơn, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2057089 cấp ngày 01/4/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Thá, xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

96. ĐÀO HẢI YẾN, sinh ngày 17/5/1989 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tích Lương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, GKS số 29 ngày 20/3/2006
Hiện trú tại: Tầng 5, số 15, ngõ 27, đường Dân Bản, khóm 019, phường Dân Bản, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7399509 cấp ngày 16/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 12, phường Tích Lương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

97. HỶ CHẮN MÙI, sinh ngày 16/01/1980 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 194 ngày 25/01/1984

Hiện trú tại: Số 11-4, ngõ 20, đường Sùng An, khóm 010, phường Văn An, khu Nhân Ái, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2008030 cấp ngày 08/10/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

98. NGUYỄN THỊ HUYỀN, sinh ngày 14/8/1984 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Nam Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 84 ngày 18/8/1984
Hiện trú tại: Số 13, ngách 6, ngõ 37, đường Hoa Huân, khóm 003, phường Hoa Ái, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3331075 cấp ngày 11/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Nam Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

99. PHAN THỊ THU TRANG, sinh ngày 03/02/1987 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng, GKS số 134 ngày 21/10/1987
Hiện trú tại: Số 24, ngõ 97, đường Tây Đại, khóm 011, phường Tân Hưng, khu Đông, TP. Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0495135 cấp ngày 25/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 20/426 Nguyễn Văn Linh, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng

100. VÒNG CHĂN MÙI, sinh ngày 12/02/1986 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 398 ngày 04/7/1987
Hiện trú tại: Số 114, ngõ 307 Thủy Mỹ, khóm 031, thôn Thắng Hưng, xã Tam Nghĩa, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4627315 cấp ngày 15/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 21B, phố 6, ấp 5, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

101. NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG, sinh ngày 15/11/1999 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, GKS số 119 ngày 23/6/2000

Hiện trú tại: Số 47-2 Hạ Liêu, khóm 009, thôn Hạ Liêu, làng Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4609822 cấp ngày 12/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hưng Trung, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

102. ĐINH THỊ BÍCH THI, sinh ngày 10/8/1994 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 613 ngày 19/12/1995
Hiện trú tại: Số 94 Ôn Đế, khóm 006, thôn Ôn Đế, làng Thủy Lâm, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2279596 cấp ngày 14/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Ruộng, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

103. VÕ THỊ MỸ CHÂU, sinh ngày 27/3/1985 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 251 ngày 25/7/1986
Hiện trú tại: Lầu 5, số 4, ngách 1, ngõ 143, đường Kiến Quốc Nhất, khóm 002, phường Chính Văn, khu Linh Nhã, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3931806 cấp ngày 19/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Hòa A, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

104. LƯU THANH THẢO, sinh ngày 16/3/1990 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, GKS số 397 ngày 22/8/1996
Hiện trú tại: Số 107, đường Đông Toàn, khóm 011, thôn Toàn Hưng, làng Thân Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1054891 cấp ngày 19/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

105. NGUYỄN THỊ VÂN ANH, sinh ngày 05/4/1983 tại Vĩnh Phúc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Cương, huyện Vĩnh Cường, tỉnh Vĩnh Phúc, GKS số 13 ngày 14/4/1993

Hiện trú tại: Số 119-2, ngõ Đông Thạch, khóm 012, phường Đông Thạch, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8976379 cấp ngày 27/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Thọ Sơn, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

106. TRẦN THỊ THANH TRÚC, sinh ngày 07/11/1988 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS ngày 31/3/1993
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 93, đường Trung Hiếu, khóm 013, phường Đoái Duyệt, khu Trung Tây, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7891685 cấp ngày 07/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 73, ấp An Hòa, Xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

107. HUỲNH THU LAN, sinh ngày 18/12/1969 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Quới, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 39 ngày 10/3/2000
Hiện trú tại: Số 4, ngách 37, ngõ 158, đoạn 1, đường Hải Điền, khóm 002, phường Khê Càn, khu An Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1564930 cấp ngày 15/8/2012 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Lợi, xã Tân Quới, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

108. NGUYỄN THANH TUYỀN, sinh ngày 12/12/1993 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Long Hội, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 1199 ngày 27/6/1994
Hiện trú tại: Số 26, Bộ Tử, khóm 012, phường Giang Thố, TP. Đẩu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3609408 cấp ngày 04/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hội, xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

109. NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG, sinh ngày 16/10/1995 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, GKS số 17 ngày 24/3/1997

Hiện trú tại: Số 50-7 Thổ Khố Tử, khóm 005, thôn Trấn Bắc, làng Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4419644 cấp ngày 26/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 4, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

110. LÊ THỊ THANH THẢO, sinh ngày 25/6/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Yên, huyện Thạnh Hưng, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 191 ngày 21/8/1996
Hiện trú tại: Số 115, phố Học Phủ, khóm 017, thôn Sơn Kỳ, làng Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2419456 cấp ngày 26/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp An Bình, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

111. LÊ THỊ THU THỦY, sinh ngày 19/4/1991 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 6, quận 8, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 85 ngày 27/4/1991
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 312, đoạn 2, đường Nghi Tam, khóm 005, phường Phúc Thành, thị trấn Đầu Thành, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8570654 cấp ngày 16/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 2328/14 Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

112. QUÁCH NHÃ PHƯƠNG, sinh ngày 15/5/1990 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4-3, số 75, phố Quang Phục, khóm 015, phường Nhị Giáp, khu Lục Giáp, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4361798 cấp ngày 11/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Đạt, xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

113. PHẠM THÚY NGÂN, sinh ngày 26/3/1999 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 114 ngày 29/4/2003
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 45, đường Đại Phong Nhị, khóm 019, phường Bảo Châu, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3608046 cấp ngày 30/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 8, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

114. PHÓ THỊ CẨM LOAN, sinh ngày 05/6/1991 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 561 ngày 29/3/2004
Hiện trú tại: Số 127-3 Đông Hưng, khóm 017, thôn La Thổ, làng Luân Bối, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2457262 cấp ngày 14/10/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thị Tứ Vàm Xáng, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

115. HỒ MỸ XUYÊN, sinh ngày 03/11/1986 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 35 ngày 27/3/2006
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 28, đường Đại Tử, khóm 012, phường Đại Tử, khu Nhân Đức, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004746 cấp ngày 13/11/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

116. ĐỖ THỊ LAI, sinh ngày 06/11/1982 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, GKS số 116/2016 ngày 30/11/2016
Hiện trú tại: Số 168, đường Trung Sơn, khóm 12, phường Hoa Mỹ, khu Điểu Tùng, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914385 cấp ngày 03/5/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nam Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

117. PHẠM THỊ LỆ THU, sinh ngày 30/4/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thới, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 567 ngày 06/9/2001
Hiện trú tại: Số 211, đoạn 1, đường Chương Thủy, khóm 012, thôn Phố Nam, làng Phố Diêm, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3356538 cấp ngày 17/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Long B, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

118. NGUYỄN THỊ KIM THU, sinh ngày 05/12/1990 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 406 ngày 19/9/1997
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 11, đoạn 1, đường Trí Hàng, khóm 001, phường Bi Nam, TP. Đài Đông, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1384936 cấp ngày 09/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 11, khóm 1, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

119. NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU, sinh ngày 03/7/1996 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, GKS số 60 ngày 07/4/1997
Hiện trú tại: Số 52, ngách 17, ngõ 1870, đường Cao Nam Công, khóm 029, phường Huệ Dân, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1052393 cấp ngày 04/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Chánh, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

120. VŨ THỊ HUẾ, sinh ngày 08/01/1984 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, GKS số 104 ngày 11/5/2015
Hiện trú tại: Số 90, số 150, đường Dân Tộc, khóm 025, phường Tân Đông, khu Tân Doanh, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3665425 cấp ngày 19/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

121. LÊ THỊ HỒNG GẤM, sinh ngày 20/12/1998 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, GKS số 499 ngày 21/12/1999
Hiện trú tại: Số 36-100 Nam Thế, khóm 001, phường Nam Thế, khu Ma Đậu, TP. Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3166900 cấp ngày 11/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đại Thôn, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

122. TRẦN THỊ HUYỀN, sinh ngày 22/8/1990 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng, GKS số 476 ngày 19/9/2017
Hiện trú tại: Số 122, đường Trung Sơn Đông, khóm 029, phường Trung Nhân, thị trấn Thành Công, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1532489 cấp ngày 25/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng

123. LÊ THỊ MỸ HIỀN, sinh ngày 01/12/1991 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, GKS số 108 ngày 10/6/1994
Hiện trú tại: Số 448, đoạn 3, đường Nhị Khê, khóm 012, phường Đỉnh Thố, thị trấn Nhị Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2027729 cấp ngày 14/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

124. HUỲNH THỊ HỒNG GẤM, sinh ngày 06/3/1997 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hậu, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 171 ngày 29/5/2002
Hiện trú tại: Số 17-11, đường Mai Tử, khóm 009, phường Bắc Mai, thị trấn Phố Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3569392 cấp ngày 26/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xẻo Cóc, Xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

125. GỊP SÁM MÚI, sinh ngày 16/01/1987 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 49 ngày 18/02/1987
Hiện trú tại: Số 865, đoạn 1, đường Trung Ương, khóm 021, phường Đại Trang, khu Ngu Thinh, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2327290 cấp ngày 10/3/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 79, đường Phùng Tá Chu, khu phố 7, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

126. PHẠM NGỌC KIM ĐÀO, sinh ngày 17/3/1983 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 5382 ngày 18/5/1984
Hiện trú tại: Số 46-5, đường Lý Trung, khóm 008, thôn Xuân Lâm, xã Lý Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8525868 cấp ngày 17/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm Phú Bình, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

127. NGUYỄN THỊ THÚY HỒNG, sinh ngày 28/02/1964 tại Vĩnh Phúc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, GKS số 210 ngày 20/7/2017
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 78, phố Trung Nghĩa, khóm 025, phường Trấn Tây, khu Phượng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2370473 cấp ngày 16/6/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

128. TRẦN THỊ BÍCH VÂN, sinh ngày 14/02/1993 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 425 ngày 21/9/1998
Hiện trú tại: Số 26, ngõ 186, phố Cương Sơn Bắc, khóm 001, phường Vũ Hán, khu Phượng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7266910 cấp ngày 23/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

129. HOÀNG NGỌC XUÂN, sinh ngày 14/8/1995 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, GKS số 407 ngày 27/11/1995
Hiện trú tại: Lầu 10-1, số 5, ngõ 1991, đường Cửu Như Tứ, khóm 016, phường Hùng Phong, khu Cổ Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0081390 cấp ngày 06/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

130. TRẦN XUÂN BÁCH, sinh ngày 08/8/1985 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, GKS số 34 ngày 31/8/1985
Hiện trú tại: Số 3-9, đường Đắc Thắng, khóm 025, phường Hưng Hòa, khu Đại Khê, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2089699 cấp ngày 06/06/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

131. TRẦN THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 26/6/1999 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 412 ngày 20/11/2002
Hiện trú tại: Lầu 5, số 1, ngõ 207, đường Thần Lâm Nam, khóm 016, phường Nhã Phong, khu Đại Nhã, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4408016 cấp ngày 10/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hưng, Tân Châu, Tây Ninh

132. TRỊNH THỊ YẾN, sinh ngày 22/12/1982 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Song Khê, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, GKS số 34 ngày 18/4/2011
Hiện trú tại: Số 84, phố Văn Hóa, khóm 006, phường Minh Chính, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8887626 cấp ngày 26/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Song Khê, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

133. NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN, sinh ngày 10/7/1997 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 60/1997 ngày 07/8/1997
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 490, đường Vinh Tổng, khóm 018, phường Phúc Sơn, khu Tả Doanh, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4415610 cấp ngày 07/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Thạnh, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

134. DƯ BÍCH PHƯỢNG, sinh ngày 09/01/1986 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 97, ngõ 355, đoạn 3, đường Trung Nguyên, khóm 003, phường Cao Nguyên, khu Long Đàm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884534 cấp ngày 02/5/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

135. TRẦN THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 11/9/1987 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 917 ngày 10/12/1987
Hiện trú tại: Số 241, đường Đại Thuận, khóm 020, phường Nam Bảo, khu Quy Nhân, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2228994 cấp ngày 15/7/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm Đông Bình A, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

136. TRẦN THỊ HỒNG CẨM, sinh ngày 21/11/1997 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 87 ngày 08/8/2002
Hiện trú tại: Số 242, thôn Nhạc Minh Tân, khóm 005, phường Cảng Biên, thị trấn Tô Âu, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4093713 cấp ngày 24/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

137. PHẠM THỊ MỘNG TRINH, sinh ngày 16/4/1996 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS ngày 28/10/1998
Hiện trú tại: Số 58, đường Hoa Sơn, khóm 007, phường Nam Ninh, thị trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1792706 cấp ngày 02/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phù Ly 2, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

138. NGUYỄN THỊ LỆ THU, sinh ngày 12/02/1991 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 229 ngày 12/8/1994
Hiện trú tại: Số 15, đường Quang Chính, khóm 010, phường Đại Lâm, khu Kỳ Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4013670 cấp ngày 25/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Trường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

139. NGUYỄN THỊ CẨM HỒNG, sinh ngày 17/4/1988 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 104 ngày 07/12/2009
Hiện trú tại: Số 28-38, ngõ 117, đường Tín Nghĩa, khóm 004, phường Đông Vinh, khu Tân Hóa, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7457404 cấp ngày 01/6/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 5/5 Lê Quý Đôn, phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

140. PHAN NGỌC ĐÍNH, sinh ngày 10/02/1984 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 364 ngày 18/9/2002
Hiện trú tại: Số 2-2, ngõ Ngũ Mã, khóm 009, thôn Cộng Hòa, làng Ngư Trì, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3803726 cấp ngày 25/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 275A 2/8 khu vực 2, phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

141. NGUYỄN THỊ DIỄM ĐƯỢC, sinh ngày 15/12/1995 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Thạnh, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 153 ngày 18/7/2001

Hiện trú tại: Lầu 3-16, số 26, đoạn 1, đường Tuy Viễn, khóm 019, phường Lại Lộc, khu Bắc, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4019042 cấp ngày 12/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 7, ấp Giồng Cà, xã Bình Minh, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

142. BÙI THỊ VUI, sinh ngày 01/4/1980 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng, GKS số 578 ngày 21/11/2016
Hiện trú tại: Số 15-1, ngõ Sơn Liêu, khóm 002, phường Sơn Luân, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4114059 cấp ngày 08/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng

143. PHAN HOÀNG PHỤNG TIÊN, sinh ngày 16/7/1977 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, GKS số 90 ngày 11/7/1996
Hiện trú tại: Số 57-1, ngõ 151, đường Hỷ Thụ, khóm 008, phường Hỷ Đông, khu Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2230231 cấp ngày 11/6/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 223/22 Nguyễn Tiểu La, phường 8, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

144. CHIẾNG THỊ NGỌC YẾN, sinh ngày 03/4/1992 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 205 ngày 07/5/1992
Hiện trú tại: Lầu 2-1, số 175, phố Trung Chính Tam, khóm 031, phường Diêm Hành, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2326965 cấp ngày 01/02/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 44, phố 5, ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

145. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 17/10/1996 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Lương, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, GKS số 101 ngày 06/8/2001

Hiện trú tại: Số 142, đường Hải Dương Nhị, khóm 013, phường Lão Gia, khu Phượng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3775598 cấp ngày 08/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Lương, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

146. NGUYỄN THỊ NGÂN, sinh ngày 16/8/1990 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, GKS số 493 ngày 13/11/2016
Hiện trú tại: Tầng 7, số 11, phố Trọng Vĩ, khóm 024, phường Tân Trung, khu Tả Doanh, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885589 cấp ngày 24/10/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Thới, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

147. PHẠM THỊ TUẤN, sinh ngày 18/10/1988 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng, GKS số 141 ngày 01/11/1988
Hiện trú tại: Tầng 2, số 15, ngõ 485, đường Trung Chính, khóm 023, phường Cánh Phúc, khu Bắc, TP Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263897 cấp ngày 20/11/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Nãi Sơn, xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng

148. NGUYỄN THỊ HỒNG NGÂN, sinh ngày 02/7/1989 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 478 ngày 09/12/2016
Hiện trú tại: Số 6, ngách 125, ngõ 710, đoạn 2, đường Đông Hưng, khóm 001, phường Đông Hải, TP. Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883296 cấp ngày 22/01/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Minh Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

149. LÊ MỸ HIỀN, sinh ngày 06/01/1997 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, GKS số 246 ngày 12/10/2010

Hiện trú tại: Số 133-10, đường Thâm Áo Khanh, khóm 003, phường Hiếu Cang, khu Tín Nghĩa, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4371827 cấp ngày 23/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Tân, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

150. QUẢN ĐỨC PHƯƠNG, sinh ngày 03/9/2002 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mạo Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 17 ngày 25/02/2002
Hiện trú tại: Tầng 3-5, số 32, phố Dục Bình Bát, khóm 024, phường Bình Thông, khu An Bình, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3592587 cấp ngày 04/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

151. PHAN THỊ THU THẢO, sinh ngày 06/02/1993 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, GKS số 303 ngày 06/3/1995
Hiện trú tại: Số 333, đường Tân Hưng, khóm 015, phường Tân Kiến, thị trấn Đầu Thành, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8187134 cấp ngày 02/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

152. NGUYỄN THỊ THU HẰNG, sinh ngày 11/8/1990 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, GKS số 14 ngày 23/3/1991
Hiện trú tại: Tầng 2, số 23, phố Trung Hiếu, khóm 008, phường Hòa Bình, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9550875 cấp ngày 28/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đồng Lạc, Yên Thế, Bắc Giang

153. TRIỆU THỊ SINH, sinh ngày 27/9/1982 tại Tuyên Quang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thượng Ấm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, GKS số 154 ngày 15/4/1986

Hiện trú tại: Tầng 2, số 130, phố Đại Đức, khóm 005, phường Bản Quán, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2120494 cấp ngày 20/02/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thượng Ấm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

154. PHẠM THỊ THANH LOAN, sinh ngày 07/9/1991 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Quới, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 233 ngày 23/9/1991
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 53, phố Đông Hưng Nhị, khóm 003, phường Hậu Phố, khu Hạ Doanh, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2092051 cấp ngày 27/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Mỹ, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ

155. NGUYỄN THỊ HUYÊN, sinh ngày 15/5/1975 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 14, đường Tam Dân, khóm 005, thôn Phong Tân, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460959 cấp ngày 02/8/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

156. PHÍ VĂN TÍNH, sinh ngày 10/9/1990 tại Hưng Yên — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, GKS số 42 ngày 25/4/2017
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 122, phố Cát Lợi, khóm 001, phường Tôn Hiền, khu Bắc Đầu, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6798281 cấp ngày 12/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Ngọc Nhuế, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

157. TRẦN THỊ BÍCH EM, sinh ngày 09/9/1994 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, GKS số 373 ngày 20/7/1996
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 954, đường Kỳ Tân Tam, khóm 011, phường Trung Hoa, khu Kỳ Tân, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: B8806091 cấp ngày 15/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

158. HUỲNH THỊ NGỌC MAI, sinh ngày 01/01/1992 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 78 ngày 06/3/2015
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 42, phố Vĩnh Xuân, khóm 012, thôn Vĩnh Xuân, làng Hoa Đàn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0416265 cấp ngày 19/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thành A, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

159. TRẦN THỊ MỸ HƯƠNG, sinh ngày 24/11/1996 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS số 73 ngày 22/01/2002
Hiện trú tại: Số 30, ngõ 455, đoạn 1, đường Chương Viên, khóm 008, thôn Tam Xuân, xã Hoa Đàn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9657081 cấp ngày 03/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

160. HUỲNH THỊ KIM EM, sinh ngày 01/3/1982 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 974 ngày 01/4/1982
Hiện trú tại: Số 127, đường Đại Nhân Bắc, khóm 002, phường Trúc Vi, khu Cương Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1558774 cấp ngày 25/4/2012 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

161. HUỲNH THỊ NGỌC HUYỀN, sinh ngày 19/01/1996 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, GKS số 243 ngày 09/8/1996
Hiện trú tại: Số 28, ngõ 427, đoạn 3, đường Công Đạo Ngũ, khóm 005, phường Tiền Khê, khu Đông, TP. Tân Trúc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4257318 cấp ngày 12/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

162. PHẠM THỊ MỘNG NGHI, sinh ngày 25/10/1982 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 152 ngày 05/9/1991
Hiện trú tại: Lầu 10-3, số 146, phố Kiện Khang Tam, khóm 027, phường Quốc Bình, khu An Bình, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2264585 cấp ngày 18/3/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

163. CHÍ NGỌC PHƯƠNG, sinh ngày 12/7/1994 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 301 ngày 23/8/1994
Hiện trú tại: Số 171 Trấn Hưng, khóm 012, phường Trấn Hưng, thị trấn Tây Loa, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0961798 cấp ngày 19/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

164. NGUYỄN THỊ BÍCH, sinh ngày 10/01/1982 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương ngày 19/4/2016
Hiện trú tại: Số 33, ngách 128, ngõ Long Mục Tỉnh, đoạn 5, đường Sa Điền, khóm 005, phường Long Tuyền, khu Long Tỉnh, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8296266 cấp ngày 13/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

165. ĐỖ THỊ YẾN NHI, sinh ngày 07/8/1999 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 24, ngõ 63, phố Phúc Thành, khóm 006, phường A Lý, TP. Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4136462 cấp ngày 12/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Lộc, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

166. NGUYỄN BỘI NHI, sinh ngày 28/01/1990 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 5, quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 62 ngày 26/02/1990
Hiện trú tại: Số 70-24, đường Dân Quyền, khóm 010, phường Phổ Giang, khu Ma Đậu, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2459877 cấp ngày 01/9/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 205A/29 đường Âu Cơ, phường 5, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

167. NÙNG THỊ THÂN, sinh ngày 02/3/1988 tại Lào Cai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 69-10 Nhị Trấn, khóm 010, phường Nhị Trấn, khu Quan Điền, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7207867 cấp ngày 12/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Minh Hạc, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

168. VÒNG MỸ KÍN, sinh ngày 16/6/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 291 ngày 24/6/1991
Hiện trú tại: Số 64-1 Quan Điền, khóm 008, phường Quan Điền, khu Quan Điền, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8570376 cấp ngày 25/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 36B, phố 2, ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

169. HỒ VĨNH LAN, sinh ngày 05/3/1993 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Trường, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, GKS số 4840 ngày 28/4/1993
Hiện trú tại: Số 20, ngách 46, ngõ 129, phố Chính Nam Nhất, khóm 009, phường Thượng Đỉnh, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2049808 cấp ngày 02/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Trường Vinh, xã Xuân Trường, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

170. VŨ BÁ CHIN, sinh ngày 10/5/2013 tại Đài Loan — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc, GKS số 22/2013 ngày 20/6/2013
Hiện trú tại: Lầu 5, số 6, phố Tự Cường 7, khóm 017, phường Đông Lâm, khu Lâm Khẩu, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263979 cấp ngày 01/12/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

171. ĐẶNG TUẤN ANH, sinh ngày 18/10/2001 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Xuân, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, GKS số 65 ngày 19/10/2001
Hiện trú tại: Số 13, ngách 10, ngõ 554, đoạn 1, đường Văn Hiền, khóm 012, phường Bảo An, khu Nhân Đức, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5435648 cấp ngày 18/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Khê, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

172. TRẦN ỨNG MÚI, sinh ngày 15/10/1991 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai, GKS số 329 ngày 17/8/2017
Hiện trú tại: Số 2-72 Tân Thố Tử, khóm 010, thôn Tam Hòa, làng Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460609 cấp ngày 16/7/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đồng Tiến, xã Phước Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

173. NGUYỄN PHƯỚC HẠNH, sinh ngày 10/5/1999 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 145 ngày 24/8/2005
Hiện trú tại: Số 47 Phiên Câu, khóm 003, phường Phiên Câu, thị trấn Bắc Cảng, huyện Vân Lâm, Đài Loan

Hộ chiếu số: C5138535 cấp ngày 08/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm Phú Mỹ, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

174. TRẦN THỊ TÚ TRINH, sinh ngày 01/6/1994 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, GKS số 22 ngày 10/11/1999
Hiện trú tại: Số 160, đường Nghĩa Nhị, khóm 003, phường Chính Nghĩa, khu Trung Chính, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2059112 cấp ngày 26/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 4, phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

175. TRẦN THIẾU DUY, sinh ngày 12/8/1990 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, GKS số 106 ngày 15/10/1997
Hiện trú tại: Số 25-10, ngõ 95, đường Phúc An, khóm 018, thôn Hạ Luân, làng Khẩu Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3215786 cấp ngày 19/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

176. NGUYỄN THỊ HỒNG NHẠN, sinh ngày 08/8/1994 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Tân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, GKS số 63 ngày 08/7/1998
Hiện trú tại: Số 53, phố Ngũ Quang Nhị, khóm 017, phường Ngũ Phúc, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1768603 cấp ngày 28/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang

177. NGUYỄN THỊ HẠNH, sinh ngày 03/6/1972 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quang Tân, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 47 ngày 21/5/2015
Hiện trú tại: Số 9-3, ngõ Trung Đông, khóm 005, phường Đông Yến, khu Yến Sào, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2264348 cấp ngày 10/12/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh

178. NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU, sinh ngày 10/02/1994 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, GKS số 430 ngày 15/8/2013
Hiện trú tại: Lầu 2-5, số 16, ngõ 459, đoạn 1, đường Quang Phục, khóm 008, phường Tiên Thủy, khu Đông, TP. Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9049708 cấp ngày 31/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

179. BÙI THỊ ANH THƯ, sinh ngày 03/12/1996 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phú, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 108 ngày 12/12/1996
Hiện trú tại: Lầu 2, số 24, phố Trung Nhị, khóm 004, thôn Trung Hiếu, làng Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4005609 cấp ngày 13/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Bình, xã An Phú, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

180. NGUYỄN THỊ LOAN, sinh ngày 22/10/1990 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thượng Vũ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, GKS số 104 ngày 27/10/1990
Hiện trú tại: Số 10, ngách 10, ngõ 160, đoạn 4, đường Trung Hoa, khóm 001, phường Đỉnh Phúc, khu Hương Sơn, TP. Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0940304 cấp ngày 16/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thượng Vũ, Kim Thành, Hải Dương

181. NGUYỄN THỊ NGỌC TIỀN, sinh ngày 15/4/1991 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, GKS số 265 ngày 01/11/1993
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 330, đường Đại Thành, khóm 005, phường Trúc Vi, khu Ngọc Tỉnh, TP. Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2585019 cấp ngày 28/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 405/81 Hậu Giang, phường 11, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

182. THÒNG CÚN KÍU, sinh ngày 17/6/1992 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 336 ngày 10/12/1996
Hiện trú tại: Số 140 Chấn Hưng, khóm 010, phường Chấn Hưng, thị trấn Tây Loa, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8817950 cấp ngày 20/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 35A, phố 1, ấp 4, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

183. LÊ THỊ THO, sinh ngày 19/9/1991 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 141 ngày 24/4/1992
Hiện trú tại: Số 3, ngách 20, ngõ 69, đường Quang Hoa Nhị, khóm 018, phường Quang Hoa, khu Bắc, TP. Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4400450 cấp ngày 10/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Hòa, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

184. HUỲNH Y PHỤNG, sinh ngày 15/5/1998 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 3008 ngày 12/12/2001
Hiện trú tại: Lầu 7, số 70, phố Cao Thức Tây, khóm 024, phường Nhị Kiều, khu Doanh Ca, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4013031 cấp ngày 13/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Thạnh 2, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

185. TRẦN MỸ NGỌC, sinh ngày 15/10/1975 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 609 ngày 12/01/1976
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 209, đường Đức Hiền, khóm 044, phường Thúy Bình, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2365817 cấp ngày 09/11/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 214/30B Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

186. TÔ HẾNH MU, sinh ngày 03/01/1995 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, GKS số 60 ngày 01/3/1995
Hiện trú tại: Lầu 7, số 120, đường Sa Luân, khóm 013, phường Du Xa, khu Đạm Thủy, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9671099 cấp ngày 30/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Tây, Cẩm Mỹ, Đồng Nai

187. NGUYỄN THỊ QUẮN, sinh ngày 11/8/1987 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, GKS số 528/2017
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 190, đường Diên Bình, khóm 001, thôn Tân Sinh, làng Điền Vĩ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4161185 cấp ngày 14/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

188. ỪNG NGỌC THU, sinh ngày 20/9/1993 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 222 ngày 29/11/1993
Hiện trú tại: Số 391, đường Tân Hưng, khóm 002, thôn Tân Hưng, làng Điền Vĩ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9736558 cấp ngày 23/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 58, phố 2, ấp 2, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

189. PHÙ THỊ AN, sinh ngày 09/8/1984 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tô, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, GKS số 390 năm 1989
Hiện trú tại: Số 29 Đại Loan, khóm 001, phường Đại Loan, khu Học Giáp, TP. Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: N1883134 cấp ngày 12/01/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Xuân Tô, huyện Tịnh Biên, An Giang

190. HUỲNH THỊ MỸ AN, sinh ngày 06/12/1994 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phú, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, GKS số 24 ngày 10/02/2014
Hiện trú tại: Số 10-4 Phúc Nguyên, khóm 001, phường Phúc Nguyên, TT Thông Tiêu, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1014057 cấp ngày 12/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Tâm, xã An Phú, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

191. TRƯƠNG THỊ NHO, sinh ngày 15/02/1993 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 180 ngày 30/8/1999
Hiện trú tại: Số 52 Kỳ Tử Đầu, khóm 002, thôn Khoan Sĩ, xã Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3171886 cấp ngày 07/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Lộc An, xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

192. DƯƠNG THỊ MỸ ẢNH, sinh ngày 20/4/1989 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Ái, huyện Châu Thành, TP. Cần Thơ, GKS số 128 ngày 11/4/2001
Hiện trú tại: Số 154-1, đoạn 2, đường Đông Dương, khóm 002, thôn Trường An, xã Trúc Đường, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4602028 cấp ngày 09/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Thọ 2, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

193. NGUYỄN THỊ MỸ THO, sinh ngày 16/7/1997 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 304 ngày 10/12/2004
Hiện trú tại: Số 14, hẻm 631, đường Trung Sơn, khóm 024, phường Lộc Phong, khu Sa Lộc, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2272857 cấp ngày 08/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông An 2A, xã Tân Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

194. NGUYỄN NGỌC THUẬN, sinh ngày 15/12/1992 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 76 ngày 08/4/1994
Hiện trú tại: Số 10, hẻm Tân Hưng, khóm 004, thôn Kiến Bình, xã Phương Uyển, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2814761 cấp ngày 20/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Lợi, xã Hảo Đước, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

195. NGUYỄN NGỌC LÀI, sinh ngày 03/4/1989 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú An, huyện Châu Thành, TP. Cần Thơ, GKS ngày 12/10/1993
Hiện trú tại: Số 31, hẻm 30, phố Đại Hán, khóm 011, phường Đại Xã, khu Thần Cương, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2368034 cấp ngày 26/4/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 345/107, khu vực Khánh Hưng, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ

196. BIỆN THỊ BÍCH BA, sinh ngày 30/12/1985 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, TP Cần Thơ, GKS số 1007 ngày 30/9/1996
Hiện trú tại: Số 60, hẻm 396, đường Cao Bình 11, khóm 015, phường Bình Đỉnh, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2067012 cấp ngày 01/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

197. NGUYỄN NGỌC BÍCH, sinh ngày 18/3/1997 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 15 ngày 26/4/1999
Hiện trú tại: Số 11 Văn Hòa, khóm 007, phường Thất Tọa, thị trấn Tây Loa, huyện Vân Lâm, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2387236 cấp ngày 16/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 03, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

198. TRẦN THỊ NGÂN, sinh ngày 15/5/1988 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 186 ngày 07/8/1993
Hiện trú tại: Số 65 An Định, khóm 003, phường An Định, thị trấn Tây Loa, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0874989 cấp ngày 20/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thành, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

199. DƯƠNG THỊ BÍCH THỦY, sinh ngày 25/11/1996 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, GKS số 185 ngày 29/8/2001
Hiện trú tại: Số 125 phố Thanh Sơn, khóm 015, phường Tế Nam, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2737114 cấp ngày 16/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

200. VÕ THỊ NGỌC YẾN, sinh ngày 21/10/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Xuân, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 149 ngày 07/4/1998
Hiện trú tại: Số 3, hẻm 176, phố Hà Biên Bắc, khóm 015, phường Long Bin, khu Tam Trọng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4360322 cấp ngày 25/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Hóa, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

201. NGUYỄN VĂN KHIÊM, sinh ngày 01/01/1984 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 176 ngày 09/11/2015
Hiện trú tại: Số 18-5, hẻm 597, đường Trung Sơn Nam, khóm 005, phường Vĩnh Khang, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4099716 cấp ngày 27/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thứ, xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

202. TRẦN BÍCH HẠNH, sinh ngày 21/9/1983 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thạnh, huyện Ô Môn, tỉnh Hậu Giang, GKS số 4991 ngày 12/01/1985
Hiện trú tại: Số 26, hẻm 83, đường Phục Hưng, khóm 011, thôn Tiến Hưng, xã Trường Trị, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229975 cấp ngày 04/7/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 275/H, khu vực Thới Hòa B, phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

203. NGUYỄN HỒNG CHÂU, sinh ngày 12/4/1991 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, GKS số 57 ngày 27/4/1991
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 25, hẻm 275, đường Tinh Mỹ, khóm 008, phường Kiến Quốc, khu Thái Bình, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9160255 cấp ngày 05/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 137/52/1 Nguyễn Chí Thanh, phường 16, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

204. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO, sinh ngày 23/4/1998 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 57 ngày 07/7/1999
Hiện trú tại: Số 9-4, hẻm 30, đường Dân Tộc, khóm 007, thôn Hải Nam, xã Đài Tây, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4163760 cấp ngày 28/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 233 tổ 6, khu phố Hiệp Hòa, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

205. TRẦN THỊ TUYẾT MINH, sinh ngày 29/7/1996 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, GKS số 570 ngày 28/10/1997
Hiện trú tại: Lầu 4, số 98, phố Lộ Giang, khóm 015, phường Nhơn Đức, khu Lư Châu, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2728309 cấp ngày 14/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Láng Hầm, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

206. NGUYỄN THỊ NGỌC, sinh ngày 10/8/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 566 ngày 11/12/2006
Hiện trú tại: Số 91, hẻm 10, đoạn 1, đường Quang Minh, khóm 005, thôn Xuất Thủy, xã Bộ Diêm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1046308 cấp ngày 09/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lộc 2, xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

207. NGUYỄN KIM PHA, sinh ngày 28/8/1988 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, GKS số 110 ngày 24/4/2003
Hiện trú tại: Lầu 4, số 672, đoạn 1, đường Dục Nhơn, khóm 008, phường Khang Vĩ, khu Quan Âm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7919239 cấp ngày 30/7/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Hòa 1, xã Mỹ Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

208. PHAN THỊ HỒNG LAN, sinh ngày 23/9/1999 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thành, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 94 ngày 12/4/2004
Hiện trú tại: Số 5, phố Đại Hưng 13, khóm 010, phường Quang Hoa, khu Thái Bình, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3946046 cấp ngày 26/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thạnh A, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

209. PHAN VĂN THÌN, sinh ngày 20/01/1989 tại Quảng Bình — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, GKS số 155 ngày 05/5/2017
Hiện trú tại: Lầu 8-2, số 292, phố Kiến Đức, khóm 008, phường Đông Kiều, khu Đông, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4200683 cấp ngày 27/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

210. PHẠM THỊ NGỌC LAN, sinh ngày 21/02/2002 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, GKS số 20 ngày 25/02/2002
Hiện trú tại: Số 26, phố Tân Tây, khóm 004, phường Tân Tây, khu Tây, TP. Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229196 cấp ngày 31/5/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

211. NGUYỄN THỊ LIÊN, sinh ngày 20/5/1988 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3, hẻm 111, đường Nhơn Trung, khóm 024, phường Nội Khang, khu Đại Liêu, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2512327 cấp ngày 07/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đoan Hùng, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

212. NGUYỄN THỊ HUỲNH LÊ, sinh ngày 26/02/1977 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, GKS số 2840 ngày 01/9/1983
Hiện trú tại: Số 20-4, hẻm 460, đường Thị Trung 1, khóm 014, phường Thiên Thu, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1675334 cấp ngày 17/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 702 tầng 7F KDC Bắc Hà Hoàng Hổ, khóm Tây Khánh 2, phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

213. LÊ THỊ THANH PHỶ, sinh ngày 27/7/1997 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cái Vồn, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 63 ngày 04/8/1997
Hiện trú tại: Lầu 7, số 111, phố Vĩnh Hòa, khóm 019, phường Long Thành, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2733169 cấp ngày 18/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 4, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

214. NGUYỄN THỊ THANH, sinh ngày 15/11/1989 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 43, phố Thắng Lợi 9, khóm 034, phường Cam Giá, khu Đàm Tử, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: N2327212 cấp ngày 06/3/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

215. TRIỆU THỊ THU DUNG, sinh ngày 18/02/1965 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 6, quận 5, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 1695B ngày 20/02/1965
Hiện trú tại: Lầu 4, số 39, hẻm 20, phố Kiến Quốc Đông, khóm 044, phường Thảo Nam, khu Ngô Thê, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: N2264799 cấp ngày 23/3/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 548A Bis Hàm Tử, phường 6, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

216. VŨ ĐẠI, sinh ngày 19/5/1985 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, GKS ngày 20/5/2000
Hiện trú tại: Lầu 3, số 723, đường Trung Chính, khóm 039, phường Bình Hà, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2368337 cấp ngày 05/5/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Hồng, Bình Giang, Hải Dương

217. LÊ THANH TRÚC, sinh ngày 22/3/1997 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 142 ngày 09/8/1997
Hiện trú tại: 27 hẻm 636, đoạn Vương Công, đường Phương Hán, khóm 016, thôn Vương Công, xã Phương Uyên, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1787352 cấp ngày 15/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

218. NGUYỄN THỊ HIỀN, sinh ngày 20/4/1966 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sơn Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, GKS số 65 ngày 06/12/2007
Hiện trú tại: Số 168 phố Trung Hưng, khóm 009, thôn Phong Sơn, xã Thọ Phong, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4251509 cấp ngày 27/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 460B/1 ấp Hòa Chánh, xã Sơn Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

219. THÁI THỊ LINH, sinh ngày 28/8/1987 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, GKS ngày 20/01/2006
Hiện trú tại: Số 3 hẻm 84, đường Vĩnh Xương, khóm 014, thôn Nam Dương, xã Luân Bối, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: N2367970 cấp ngày 22/4/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2A, xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

220. DƯƠNG THỊ THƠM, sinh ngày 14/6/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hưng, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 423 ngày 23/9/1999
Hiện trú tại: Số 7-8, hẻm 2, đường Phụng Lâm, khóm 008, phường Phụng Sâm, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2462905 cấp ngày 01/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Quới 1, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

221. NGUYỄN THỊ CHÚC LOAN, sinh ngày 10/3/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 152 ngày 12/7/1995
Hiện trú tại: Lầu 14, số 25, hẻm 232, phố Văn Trung, khóm 028, phường Văn Đức, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3036533 cấp ngày 06/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Quới 1, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

222. LÂM NGỌC LIỀN, sinh ngày 19/02/1988 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 823 năm 1988
Hiện trú tại: Số 18, phố Hoa Mỹ, khóm 025, phường Sơn Minh, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0744362 cấp ngày 09/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hoa, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

223. PHẠM VĂN THẮNG, sinh ngày 08/11/1981 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, GKS số 61 ngày 20/11/1981
Hiện trú tại: Số 12, hẻm 28, đường Ngũ Giáp 3, khóm 001, phường Phúc Tường, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4678135 cấp ngày 05/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

224. VŨ THỊ HOA MĨ, sinh ngày 10/02/1987 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 5-1 phố Dân Hàng, khóm 019, phường Sơn Đông, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9585523 cấp ngày 18/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đình Phùng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

225. NGUYỄN THỊ LAN, sinh ngày 30/3/1972 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 146 ngày 20/9/2014
Hiện trú tại: Số 123-5, hẻm 53, đoạn 1, đường Kiến Quốc, khóm 021, phường Bì Đỉnh, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9637458 cấp ngày 13/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 343 lô A, c/c Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

226. NGÔ THỊ MỘNG KHA, sinh ngày 02/8/1993 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 63 phố Phật Đức, khóm 021, phường Thảo Nha, khu Tiền Trấn, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4522610 cấp ngày 23/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2A, xã Vị Tân, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

227. NGUYỄN THỊ HÀ, sinh ngày 01/4/1966 tại Yên Bái Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 9-6 số 23, phố Nhơn Đông, khóm 019, phường Nhơn Hòa, khu Đông, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4874385 cấp ngày 05/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 3, thị trấn Cổ Phúc, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

228. NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN, sinh ngày 24/9/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 510 ngày 10/8/2001
Hiện trú tại: Số 16 phố Tân Thành, khóm 025, phường Đông Hòa, TT Nhị Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8406089 cấp ngày 27/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phước 1, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

229. PHẠM THỊ HỒNG VÂN, sinh ngày 27/3/1981 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Nông Trang, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, GKS số 14 ngày 23/01/1999
Hiện trú tại: Lầu 13 số 2 phố Thắng Lợi 10, khóm 028, phường Cam Giá, khu Đàm Tử, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2366506 cấp ngày 26/3/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Nông Trang, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

230. PHAN THỊ HUYỀN TRÂN, sinh ngày 07/6/1998 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 148 ngày 28/7/1999
Hiện trú tại: Số 16 đường Kiều Ái 2, khóm 015, phường Tiểu Thành, khu Tân Điếm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3539290 cấp ngày 19/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

231. NGUYỄN VIỆT HỒNG, sinh ngày 10/5/1992 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, GKS ngày 19/8/1996
Hiện trú tại: Lầu 4 số 20, phố Kỳ Minh, khóm 009, phường Nhị Linh, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2658585 cấp ngày 27/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

232. ĐINH NGỌC LÀNH, sinh ngày 26/8/1989 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, GKS số 437 ngày 16/10/2008
Hiện trú tại: Số 12-5 ngõ 1 hẻm 16, đường Thọ Dân, khóm 029, phường Gia Xương, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3522540 cấp ngày 21/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

233. NÚTH SA MUM, sinh ngày 05/8/1995 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 493 ngày 18/10/1999
Hiện trú tại: Số 79 đường Dục Anh, khóm 021, phường Hiệp Hòa, khu Cương Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0015071 cấp ngày 09/02/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Đông, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

234. VÕ THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 08/01/1999 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, GKS số 09 ngày 10/5/1999
Hiện trú tại: Số 81, ngõ 58, hẻm 450, đường Bắc Dương, khóm 012, phường Bắc Dương, khu Phong Nguyên, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4254759 cấp ngày 15/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Bình Hòa Hưng, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An

235. VÕ THỊ TRÚC LỢI, sinh ngày 16/9/1997 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9 Thượng Bình, khóm 009, phường Khánh Tây, khu Tân Xã, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2461020 cấp ngày 07/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Hậu, xã Thành Đông, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

236. NGUYỄN TUYẾT LIỀU, sinh ngày 15/10/1976 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 214 ngày 06/7/2017
Hiện trú tại: Số 473 đoạn Vương Công, đường Phương Hán, khóm 007, thôn Bác Ái, phường Phương Uyển Huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8576355 cấp ngày 24/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Lộc, xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

237. NGUYỄN THỊ TRÀ MI, sinh ngày 20/9/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Nhứt, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS ngày 15/5/2003
Hiện trú tại: Số 43 hẻm 41, đường Đại Trang, khóm 013, phường Gia Hưng, TP. Nam Đầu, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2457079 cấp ngày 12/10/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phúc Lộc 1, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

238. THỊ CHINH, sinh ngày 20/4/1994 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, GKS số 560 ngày 22/8/2002
Hiện trú tại: Số 57 phố Quang Minh, khóm 029, phường Tân Hòa, khu Tân Thị, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4016852 cấp ngày 16/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

239. LÊ THỊ HUYỀN TRÂN, sinh ngày 11/01/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 1035 ngày 12/11/2004

Hiện trú tại: Số 207-1 hẻm 898, đường Ngũ Phòng, khóm 009, thôn Ngũ Phòng, xã Tân Viên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2734211 cấp ngày 23/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phú, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

240. PHAN THỊ CHI, sinh ngày 15/4/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Thạnh, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 92 ngày 04/10/2004
Hiện trú tại: Số 3-5 đường Thái Nguyên, khóm 001, thôn Thái Nguyên, xã Phương Liêu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0869417 cấp ngày 18/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lợi, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

241. TRẦN THỊ THU HÀ, sinh ngày 15/4/1991 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 347 ngày 05/9/1995
Hiện trú tại: Lầu 4, số 1 hẻm 138, đường Tây Vinh, khóm 024, phường Tây Vinh, khu Đại Lý, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4796022 cấp ngày 20/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tây Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

242. HỒ VĂN QUYẾT, sinh ngày 19/8/1989 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, GKS số 53 ngày 11/5/2001
Hiện trú tại: Số 643, đường Bắc Thế Đông, khóm 028, phường Bắc Thế, khu Sa Lộc, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2879824 cấp ngày 14/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

243. LÊ THỊ XUÂN, sinh ngày 29/12/1996 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 131 ngày 12/10/1999

Hiện trú tại: Tầng 3, số 2, ngõ 52, đoạn 3, đại lộ Huyện Dân, khóm 011, phường Ngọc Quang, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1624878 cấp ngày 20/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 26/03 khu 10A, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

244. VÕ THỊ HUYỀN TRÂN, sinh ngày 20/01/1998 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 186 ngày 13/10/2005
Hiện trú tại: Tầng 3, số 32, ngõ 35, đường Ngũ Hoa, khóm 005, phường Ngũ Thuận, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1930421 cấp ngày 20/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thành, xã Tân Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

245. TRẦN NGỌC PHƯƠNG, sinh ngày 12/8/1992 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, GKS số 28 ngày 23/01/1995
Hiện trú tại: Tầng 2, số 5, ngách 7, ngõ 186, đường Thiết Kỳ, khóm 046, thôn Trung Hưng, làng Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2242980 cấp ngày 14/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Việt, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

246. LA HỒNG ĐÀO, sinh ngày 28/10/1998 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 3147 ngày 04/8/2003
Hiện trú tại: Số 40, ngách 12, ngõ 722, đường Học Điền, khóm 001, phường Học Điền, khu Ô Nhật, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4409869 cấp ngày 06/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 4, phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

247. HUỲNH KIM TRANG, sinh ngày 15/01/1994 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 11 ngày 19/01/1994

Hiện trú tại: Số 54, ngõ 70, đoạn 3, đường Tú Lang, khóm 005, phường Tú Nghĩa, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2330927 cấp ngày 28/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tầm Long, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

248. NGUYỄN THỊ HẠNH, sinh ngày 08/8/1986 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS quyển số 1/1986
Hiện trú tại: Tầng 4-1, số 18, đường Đại Nhân, khóm 018, phường Trùng Dương, khu Tam Trọng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6733831 cấp ngày 11/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Phú, Thoại Sơn, An Giang

249. TRẦN THỊ KIỀU ĐANG, sinh ngày 05/4/1981 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lợi Bình Nhơn, TP. Tân An, tỉnh Long An, GKS số 391 ngày 26/9/1981
Hiện trú tại: Số 50, ngõ 70, đường Thúy Phong, khóm 014, phường Song Khang, khu Tân Điếm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9815284 cấp ngày 10/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ngãi Lợi A, xã Lợi Bình Nhơn, TP. Tân An, tỉnh Long An

250. LÊ THỊ KIM CHI, sinh ngày 18/6/1999 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Long Hưng, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 687 ngày 11/8/2005
Hiện trú tại: Số 450, đoạn 1, đường Danh Tùng, khóm 006, thôn Khảm Cước, xã Danh Gian, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3908201 cấp ngày 14/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phú Luông, phường Long Hưng, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

251. PHẠM THỊ HOA, sinh ngày 01/10/1978 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, GKS số 234 ngày 08/9/2021
Hiện trú tại: Số 106, đường Khu Giới Tây, khóm 011, phường Long Đức, trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2229451 cấp ngày 25/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

252. LÊ THỊ OANH, sinh ngày 16/10/1972 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kỳ Văn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 399 ngày 24/9/2021
Hiện trú tại: Số 8, ngách 19, ngõ 165, đoạn 2, đường Trung Hoa, khóm 006, phường Cựu Thành, khu Bát Lý, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9321436 cấp ngày 02/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Kỳ Văn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

253. NGUYỄN THỊ NHÍ, sinh ngày 10/9/1987 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 390 ngày 24/9/1993
Hiện trú tại: Số 47-3, đường Hạ Hưng, khóm 015, xã Tây Khang, khu Trung Sơn, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2094735 cấp ngày 26/9/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Bình 2, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

254. NGUYỄN THÁI THỊ LAN ANH, sinh ngày 30/11/1998 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 559 ngày 12/12/2001
Hiện trú tại: Số 6, ngách 10, ngõ 273, đường Văn Hóa, khóm 022, phường Nhứt Đức, khu Đại Khê, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4409109 cấp ngày 27/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Thành, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

255. TRẦN THỊ BẢO LINH, sinh ngày 25/3/1989 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, GKS số 532 ngày 17/12/2007
Hiện trú tại: Tầng 3, số 24, ngõ 3, đường Dân Quyền, khóm 016, phường Oanh Giang, khu Lư Châu, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: B6552669 cấp ngày 16/4/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 98/9 Phạm Ngũ Lão, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

256. LÝ THỊ HUỲNH TRÂM, sinh ngày 01/8/1998 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 46 ngày 27/7/1999
Hiện trú tại: Số 7, ngách 2, ngõ 103, đường Tú Phong, khóm 006, phường Tú Phong, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3243351 cấp ngày 29/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Khách, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

257. PHẠM THỊ HIỀN, sinh ngày 28/8/1985 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, GKS số 139 ngày 29/12/2017
Hiện trú tại: Tầng 2-3, số 20, ngõ 40, đường khu Công Nghiệp 38, khóm 013, phường Hiệp Hòa, khu Tây Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9711785 cấp ngày 03/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Bích Du, xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

258. SEN THỊ VÀNG, sinh ngày 03/4/1987 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 02 ngày 20/4/1987
Hiện trú tại: Số 29-1, đoạn 1, đường Thượng Chương, khóm 004, phường Tân Phố, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8322571 cấp ngày 05/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

259. HONG CỎN PHÁNH, sinh ngày 14/3/1995 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 48 ngày 19/7/1997
Hiện trú tại: Tầng 4, số 29, ngõ 94, đường Ngũ Công 3, khóm 014, phường Phúc Hưng, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: B9165719 cấp ngày 26/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình An, Bắc Bình, Bình Thuận

260. LÊ THỊ KIỀU MỸ TIÊN, sinh ngày 15/6/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 1105 ngày 21/10/1996
Hiện trú tại: Số 379, đoạn 2, đường Long Cương, khóm 011, phường Long Hưng, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3871119 cấp ngày 06/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Mỹ, phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

261. NGUYỄN THỊ KIM NGỌC, sinh ngày 28/11/1975 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS ngày 18/9/1991
Hiện trú tại: Tầng 2, số 10, ngách 10, ngõ 19, đường Đại Đồng Nam, khóm 015, phường Trung Dân, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159812 cấp ngày 03/01/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 19/12 Hồ Quý Ly, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

262. VÕ THỊ TUYẾT MAI, sinh ngày 14/01/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ, GKS số 022 ngày 30/01/1996
Hiện trú tại: Số 17, ngách 26, ngõ 111, đường Đại An, khóm 029, phường Đầm Để, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3047321 cấp ngày 10/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Qui Lân 2, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ

263. HỶ MỸ PHÓN, sinh ngày 23/3/1989 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 125 ngày 26/4/1989
Hiện trú tại: Số 228, đường Văn Sơn, khóm 002, thôn Văn Lâm, xã Xuyên Lâm, huyện Tân Trúc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4809551 cấp ngày 26/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

264. NGUYỄN THỊ THẢO VÂN, sinh ngày 22/11/1995 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vĩnh Nguơn, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang, GKS số 193 ngày 30/11/1995
Hiện trú tại: Tầng 2, số 128, đường Chu Hải, khóm 001, phường Tuyền Nguyên, khu Bắc Đẩu, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4569694 cấp ngày 29/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm Vĩnh Chánh 3, phường Vĩnh Nguơn, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang

265. TRẦN THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 10/8/1990 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 70 ngày 04/6/1996
Hiện trú tại: Số 28, đường Đại Đồng, khóm 009, thôn Nội Loan, xã Hoành Sơn, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914136 cấp ngày 18/4/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

266. LÝ HỒNG VÂN, sinh ngày 03/4/1987 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 21, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 85 ngày 13/4/1987
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 200, đường Bì Cang Nhất, khóm 011, thôn Bảy Gia, làng Xín Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1130328 cấp ngày 10/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 6R, Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

267. TRẦN THỊ TÚ THANH, sinh ngày 14/7/1995 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 221 ngày 14/11/1995
Hiện trú tại: Số 70, đường Nam Để, khóm 003, phường Má Thố, thị trấn Khê Hồ, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4448221 cấp ngày 03/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

268. VỎ THANH NGÂN, sinh ngày 07/3/1998 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, GKS số 375 ngày 02/4/2001
Hiện trú tại: Số 30, ngõ 33, đường Đỉnh Hưng, khóm 018, phường Sơn Phúc, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4007768 cấp ngày 27/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

269. TRƯƠNG THỊ KIM KHÁNH, sinh ngày 11/6/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 301 ngày 14/8/2000
Hiện trú tại: Tầng 4, số 108, đường Dân An, khóm 023, phường Sơn Đức, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4093663 cấp ngày 24/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

270. NGUYỄN VĂN BỀN, sinh ngày 08/11/1985 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phù Lưu, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội, GKS số 42 ngày 17/12/1985
Hiện trú tại: Số 36, ngách 21, ngõ 220, đoạn 4, đường Trùng Khánh Bắc, khóm 009, phường Hồ Đông, khu Sỹ Lâm, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914134 cấp ngày 17/4/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phù Lưu, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

271. NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI, sinh ngày 28/02/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 26 ngày 07/3/1995
Hiện trú tại: Tầng 2, số 22, ngách 14, ngõ 498, đường Tân Minh, khóm 012, phường Hành Thiện, khu Nội Hồ, TP. Đài Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2241226 cấp ngày 04/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Long Thạnh A, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

272. ĐẶNG THỊ THI HÁT, sinh ngày 24/4/1970 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Gia Điền, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, GKS số 192 ngày 18/8/2021
Hiện trú tại: Số 5, ngõ 12, đường Quang Phục, khóm 009, phường Đại Đồng, TP. Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6286535 cấp ngày 24/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Gia Điền, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

273. CHÂU BỘI TRINH, sinh ngày 27/11/1989 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 11, quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 290 ngày 28/12/1989
Hiện trú tại: Tầng 4, số 6, ngõ 280, đường Trung Hưng, khóm 008, phường Bắc Phong, khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8312475 cấp ngày 30/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 136/8 Lê Thị Bạch Cát, phường 11, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

274. PHẠM HỒNG LỆ, sinh ngày 20/9/1977 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Lai, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ GKS số 525 năm 2003
Hiện trú tại: Tầng 5, số 15, ngách 36, ngõ 331, đường Đức Hành Đông, khóm 018, phường Đông Sơn, khu Sĩ Lâm, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6907744 cấp ngày 11/3/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Phú A, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

275. TRẦN THÚY AN, sinh ngày 21/4/1992 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 732 ngày 09/9/1994
Hiện trú tại: Tầng 2, số 4, ngách 38, ngõ 42, đường Dân An, khóm 012, phường Gia Tân, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1152187 cấp ngày 12/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

276. THẠCH THỊ ANH THƯ, sinh ngày 26/01/1996 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, GKS số 132 ngày 05/5/2010
Hiện trú tại: Số 84, ngõ 290, đường Điều Hòa, khóm 016, phường Sa Tử, khu Trung Chính, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1677523 cấp ngày 05/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Chánh, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

277. HUỲNH HUỆ HUỲNH, sinh ngày 14/01/1992 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 023 ngày 10/02/1992
Hiện trú tại: Tầng 2, số 68, đường Dụ Dân, khóm 015, phường Nhân Thúy, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3600105 cấp ngày 11/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 93/85 Bạch Vân, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

278. HOÀNG THỊ THẤT, sinh ngày 04/12/1987 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 44 ngày 26/12/2001
Hiện trú tại: Số 98, đường Đại Thành, khóm 014, phường Dương Mai, khu Dương Mai, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2200503 cấp ngày 20/02/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

279. DIỆP NHÃ QUÂN, sinh ngày 15/6/1984 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 62 ngày 19/6/1984
Hiện trú tại: Tầng 3-2, số 47, đường Khoa Chuyên 6, khóm 002, phường Đại Phố, thị trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1459495 cấp ngày 15/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 907/63 Lò Gốm, phường 5, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

280. TRẦN THỊ HOÀI THƯƠNG, sinh ngày 07/6/1991 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 17 ngày 14/01/1992
Hiện trú tại: Số 128, đường Trung Ương, khóm 006, phường Hưng Hòa, khu Đại Khê, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3953359 cấp ngày 14/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

281. BÙI THỊ HUYỀN, sinh ngày 22/4/1991 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Dũng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, GKS ngày 12/8/1992
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 1, đường Địch Hóa, khóm 012, phường Kim Tinh, khu Bình Trấn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6388591 cấp ngày 06/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trung Dũng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

282. NGUYỄN THỊ THU HÀ, sinh ngày 03/02/1969 tại Thừa Thiên Huế — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đạ Lây, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng, GKS số 13/2016 ngày 07/3/2016
Hiện trú tại: Tầng 17, số 275-5, đường Nguyên Hóa, khóm 014, phường Tân Phố, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1781190 cấp ngày 21/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đạ Lây, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng

283. NGUYỄN THỊ PHƯỢNG, sinh ngày 15/4/1975 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 275 ngày 15/7/2002
Hiện trú tại: Tầng 5, số 436, đoạn 2, đường Thành Công, khóm 005, phường Hồ Hưng, khu Nội Hồ, TP. Đài Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C8619723 cấp ngày 30/12/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 2, phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

284. TRẦN THỊ HỒNG, sinh ngày 15/4/1977 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 162 ngày 06/4/1990
Hiện trú tại: Số 78, đường Vũ Doanh, khóm 009, phường Vũ Doanh, thị trấn Đầu Thành, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4097458 cấp ngày 30/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thành A, xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

285. TRẦN THỊ BÉ SÁU, sinh ngày 01/01/1982 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Bình, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 01 ngày 20/10/2006
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 143, đường Đại Khanh, khóm 002, phường Đại Khanh, thị trấn Đầu Khanh, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4248329 cấp ngày 18/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

286. NGUYỄN THỊ HIÊN, sinh ngày 21/01/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 331 ngày 02/10/1995
Hiện trú tại: Tầng 6, số 20, phố Dân Hòa, khóm 014, thôn Phượng Hoàng, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8954541 cấp ngày 20/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Sóc Lào, xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

287. NGUYỄN THỊ KIỀU HƯƠNG, sinh ngày 11/7/1988 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 273 ngày 30/9/1994
Hiện trú tại: Tầng 3, số 3, ngách 6, ngõ 5, đường Trường Thái, khóm 009, phường Ngầm Khê, khu Tam Hiệp, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2800179 cấp ngày 20/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

288. TRẦN THỊ MỸ THANH, sinh ngày 10/7/1997 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, GKS số 443 ngày 28/8/2007
Hiện trú tại: Tầng 4, số 7, ngõ 220, đường Tân Sinh, khóm 012, phường Tín Hòa, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4012275 cấp ngày 31/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

289. TRẦN THỊ NHI, sinh ngày 10/01/1988 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, GKS ngày 30/12/2005
Hiện trú tại: Tầng 2, số 7, ngách 5, ngõ 369, đường Viên Thông, khóm 003, phường Cẩm Hòa, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4697996 cấp ngày 02/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Trung, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

290. NGUYỄN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 08/6/1971 tại Hòa Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, GKS số 345 ngày 28/12/2017
Hiện trú tại: Tầng B1, số 39-29, đường Tuyền Nguyên, khóm 010, phường Trung Tâm, khu Bắc Đẩu, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7247621 cấp ngày 29/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 12, phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

291. ĐÀM THU ĐAN, sinh ngày 03/10/1975 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, GKS số 50 ngày 09/6/2014
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 249, phố Dân Sinh, khóm 012, phường Phong Dã, khu Dương Mai, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2875598 cấp ngày 07/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

292. ĐẶNG THỊ TỐ NHANH, sinh ngày 29/9/1980 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, đường Triều Thiên, khóm 001, phường Sơn Minh, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0344431 cấp ngày 20/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

293. HỒ THỊ KIM LINH, sinh ngày 20/12/1978 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 934 ngày 28/11/2003
Hiện trú tại: Tầng 3, số 6, ngách 1, ngõ 325, đường Trung Chính, khóm 016, phường Hương Xá, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1626710 cấp ngày 24/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Xương 1, phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

294. TRẦN THỊ KIM, sinh ngày 18/01/1984 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 160 ngày 28/10/2010
Hiện trú tại: Tầng 3, số 36, đường Quang Phục, khóm 003, phường Võng Khê, khu Vĩnh Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7958520 cấp ngày 14/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 5, xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

295. LÊ THỊ NGỌC GIÀU, sinh ngày 21/6/1988 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 14, quận 8, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 116 ngày 02/7/1988
Hiện trú tại: Số 53, ngách 15, ngõ Ngạn Đầu, khóm 007, phường Diên Bình, TP. Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8612016 cấp ngày 20/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 14, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

296. NGUYỄN THỊ NGỌC HUÊ, sinh ngày 28/3/1996 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hội Trung, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 128 ngày 16/5/1996
Hiện trú tại: Số 22, đường Mã Thái, khóm 019, phường Mã Liêu, TP. Thái Bảo, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3914008 cấp ngày 15/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

297. TRANG THỊ PHƯƠNG DUNG, sinh ngày 04/02/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 1043 ngày 15/8/2001
Hiện trú tại: Số 17-2, Liễu Thố, khóm 005, phường Liễu Thố, thị trấn Bắc Cảng, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0974153 cấp ngày 16/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

298. NGUYỄN THỊ THU, sinh ngày 16/6/1985 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 87 ngày 19/02/2016
Hiện trú tại: Số 190, đoạn 3, đường Trung Sơn, khóm 008, phường Lạc Sơn, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2367977 cấp ngày 22/4/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

299. NGUYỄN THỊ THU TRANG, sinh ngày 26/5/1986 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 315 ngày 15/6/2000
Hiện trú tại: Tầng 7, số 285, đường Trung Sơn, khóm 001, phường Mỹ Điền, khu Kim Sơn, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2082963 cấp ngày 07/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ô 3/88 khu phố Thanh Bình A, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

300. TRẦN BÍCH NGỌC, sinh ngày 19/7/1992 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 51 ngày 01/3/2016
Hiện trú tại: Số 67, đường Bình An, khóm 004, phường Hoành Phong, khu Đại Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4416412 cấp ngày 28/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Láng Sim, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

301. PHẠM THỊ DUYÊN, sinh ngày 08/10/1986 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, GKS số 143 ngày 13/7/2015
Hiện trú tại: Số 9, ngách 28, ngõ 133, đường Trung Hưng, khóm 008, thôn Quảng Hưng, xã Xã Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7608715 cấp ngày 15/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

302. PHẠM THỊ AN NHI, sinh ngày 12/9/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 365 ngày 06/8/2002
Hiện trú tại: Số 9, ngách 11, ngõ 148, đường Phổ Nghĩa, khóm 011, phường Nhân Nghĩa, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4615091 cấp ngày 22/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Long Châu, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

303. NGUYỄN THỊ HỒNG SON, sinh ngày 30/5/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 229 ngày 24/8/1999
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 477, đường Tân Trang, khóm 001, phường Toàn An, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4197547 cấp ngày 06/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 9, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

304. TRẦN THỊ ĐANG THI, sinh ngày 27/8/1982 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 77, Nhị Trọng Khê, khóm 005, phường Khúc Khê, khu Đại Nội, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9284132 cấp ngày 18/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 270/19 ấp Phước Hiệp, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

305. LƯU THỊ DIỄM MY, sinh ngày 23/10/1995 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 336 ngày 27/8/2001
Hiện trú tại: Số 20, ngõ Ham Tây, khóm 010, phường Lưu Thố, khu Tây Cảng, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1136170 cấp ngày 07/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Lớn A, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

306. VŨ THỊ HƯƠNG, sinh ngày 30/9/1990 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, GKS số 150 ngày 27/8/2021
Hiện trú tại: Số 160, hẻm 53, đường Hạ Bì, khóm 001, phường Hạ Bì, khu Tây, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1913664 cấp ngày 22/3/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

307. HUỲNH THỊ LẬP, sinh ngày 15/6/1996 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lập, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, GKS số 173 ngày 28/11/1996
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 2, đường Tường Hòa Một, khóm 026, phường Đông Kỳ, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4400511 cấp ngày 29/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tràng Thọ B, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

308. PHẠM THỤY BÍCH LOAN, sinh ngày 27/9/1990 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 333 ngày 30/6/1992

Hiện trú tại: Tầng 3, số 13, ngõ 17, đoạn 1 đường Vĩnh An Bắc, khóm 013, phường Vĩnh Thuận, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2200711 cấp ngày 27/02/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 276/12 đường Kinh Dương Vương, phường An Lạc A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

309. NGUYỄN THỊ PHÊ, sinh ngày 28/10/1978 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, GKS số 31/2000 ngày 08/3/2000
Hiện trú tại: Số 44-3 Ngũ Nam, khóm 005, phường Ngũ Nam, thị trấn Thông Tiêu, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7127500 cấp ngày 27/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 8, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, TP. Cần Thơ

310. LÊ PHƯƠNG LINH, sinh ngày 20/9/1995 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, GKS số 158 ngày 16/9/1999
Hiện trú tại: Số 23, ngõ 59, đường Tạo Thuyền, khóm 002, phường Nam Kiến, thị trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3705534 cấp ngày 16/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thành, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

311. ĐỖ THỊ YẾN NƯƠNG, sinh ngày 14/01/1993 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 076 ngày 21/4/1993
Hiện trú tại: Số 42-1, ngách 17, ngõ 150, đường Quốc Nghĩa, khóm 005, thôn Đông Môn, xã Phố Tâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9518807 cấp ngày 10/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

312. PHÙNG MỸ DUYÊN, sinh ngày 15/3/1999 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 14 ngày 12/4/1999

Hiện trú tại: Số 34-4, đường Thẩm Sơn, khóm 004, thôn Thẩm Sơn, xã Viên Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3951844 cấp ngày 09/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 04 ấp Hưng Nhơn, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

313. LÊ THỊ HẠNH, sinh ngày 01/12/1976 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đại Nài, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 83 ngày 18/10/2021
Hiện trú tại: Số 11, ngõ Thạch Bài, đường Đông Lan, khóm 001, phường Mậu Hưng, khu Đông Thế, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6531305 cấp ngày 24/01/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 6, xã Đam Bri, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

314. TRẦN NA RINH, sinh ngày 02/10/1988 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, GKS số 135 ngày 07/12/2015
Hiện trú tại: Số 397, đường Thanh Thủy, khóm 001, phường Côn Thân, khu Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1216737 cấp ngày 24/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5A, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

315. NGUYỄN THỊ MỸ THƯƠNG, sinh ngày 01/01/1991 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 296 ngày 31/8/1991
Hiện trú tại: Số 41, ngõ 66, đoạn 2 đường Hiền Đức, khóm 006, thôn Huệ Hảo, xã Viên Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2562403 cấp ngày 30/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Quí, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

316. TẤT LỆ TRÂN, sinh ngày 26/01/1984 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 8, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 22 ngày 10/02/1984

Hiện trú tại: Số 24-2, đường Đầu Phân, khóm 003, thôn Đầu Phân, xã Viên Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3384002 cấp ngày 31/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 103/11 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

317. PHẠM THANH THỦY, sinh ngày 12/8/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới An, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 204 ngày 27/7/1998
Hiện trú tại: Số 154, đường Tín Nghĩa, khóm 017, phường Ải Đinh, thị trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4529851 cấp ngày 23/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Bình A, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

318. NGÔ THỊ BẢO XUYÊN, sinh ngày 10/6/1996 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hiệp A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, GKS số 417 ngày 30/10/1998
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 155, đường Tứ Duy, khóm 012, phường Bắc Thành, thị trấn La Đông, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4081681 cấp ngày 23/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân An, Tân Hiệp, Kiên Giang

319. CAO THỊ NGỌC HÀ, sinh ngày 12/3/1983 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 197 ngày 31/7/2002
Hiện trú tại: Số 14, ngách 10, ngõ 45, đường Thái Thành, khóm 015, phường Thái Sơn, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4362386 cấp ngày 19/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân An, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

320. LẠI THỊ CẨM THU, sinh ngày 25/9/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 177 ngày 08/3/2000
Hiện trú tại: Tầng 2, số 189, phố Liên Phố, khóm 011, phường Nam Phố, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4404728 cấp ngày 06/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới An 1, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

321. PHAN THỊ HỒNG PHƯỢNG, sinh ngày 03/12/1986 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 257 ngày 13/9/2004
Hiện trú tại: Tầng 5, số 202, phố Quang Minh, khóm 023, phường Kiến Quốc, khu Oanh Ca, TP. Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4638004 cấp ngày 14/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Lô 2/5, khu phố Phước Điền, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

322. ĐỖ THỊ KIỀU LINH, sinh ngày 01/01/1982 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 364/1982
Hiện trú tại: Số 3, đường Trung Minh Tam, khóm 015, phường Minh Đức, khu Bắc, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4375268 cấp ngày 22/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Châu, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

323. LÊ THỊ THÙY DƯƠNG, sinh ngày 25/3/1984 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Trảng Bom 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 173 ngày 31/3/1984
Hiện trú tại: Tầng 2, số 34, ngõ 41, đường Phụng Liên, khóm 002, thôn Sơn Kỳ, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6979219 cấp ngày 03/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 155/12, Nguyễn Huệ, khu phố 2, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

324. LÊ THỊ MÃI, sinh ngày 22/9/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới An, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 73 ngày 16/02/2001
Hiện trú tại: Số 57, ngõ 425, đoạn 1 đường Cà Định, khóm 008, phường Gia Định, khu Cà Định, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1953786 cấp ngày 05/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Thuận, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

325. LÂM THANH THỦY, sinh ngày 21/7/1994 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 13 ngày 16/01/1995
Hiện trú tại: Số 8, ngách 61, ngõ 263, đường Loan Lý, khóm 003, phường Hưng Nông, khu Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3081739 cấp ngày 19/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 40 kênh 30/4, khóm 6, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

326. PHÙNG THỊ YẾN NHI, sinh ngày 12/6/1999 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 397 ngày 22/8/2002
Hiện trú tại: Số 60-10, ngõ Tây Thạnh, đường Đông Khanh, khóm 004, phường Long Hưng, khu Đông Thế, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3130784 cấp ngày 02/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Qui Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

327. TRẦN THỊ CHÚT LINH, sinh ngày 12/9/1992 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 169 ngày 26/8/1998
Hiện trú tại: Số 25-10, ngõ 39, đường Nhân Hoa, khóm 005, thôn Đại Hoa, làng Phố Tâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1640159 cấp ngày 21/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Thường Phước 2, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

328. HỒ THỊ YẾN NHI, sinh ngày 19/4/1995 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS số 322 ngày 22/8/2001
Hiện trú tại: Số 75, đường Tư Thôn, khóm 011, phường Vĩnh Vinh, thị trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3069270 cấp ngày 24/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

329. LÊ THỊ BÉ TÍ, sinh ngày 05/11/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 631 ngày 15/11/1996
Hiện trú tại: Số 122, đường Đầu Phần, khóm 012, thôn Đầu Phần, xã Viên Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5141229 cấp ngày 11/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lộc 1, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

330. PHẠM THỊ DUYÊN, sinh ngày 26/01/1987 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 455 ngày 02/12/2015
Hiện trú tại: Tầng 2, số 15, ngõ 31, đoạn 4 đường Chiếu Khê, khóm 006, thôn Đại Trung, xã Chiếu Khê, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1118557 cấp ngày 22/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Trường Phú, xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

331. NGUYỄN THỊ VÀNG, sinh ngày 25/8/1992 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 220 ngày 08/9/1995
Hiện trú tại: Số 14, ngõ Đại Phố Tự Cường, khóm 016, thôn Đại Phố, xã Đại Phố, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7594807 cấp ngày 30/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Voi, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

332. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 09/9/1993 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 106 ngày 07/8/1994
Hiện trú tại: Số 7, ngõ Đính Trang, đường Trúc Ngũ, khóm 008, thôn Ngũ Trang, xã Trúc Đường, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4242650 cấp ngày 17/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Chiến Thắng, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

333. NGUYỄN THỊ NƯƠNG, sinh ngày 01/01/1989 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, GKS số 404 ngày 20/11/2017
Hiện trú tại: Số Lâm 8, ngõ 25, đoạn 3 đường Sơn Cước, khóm 016, phường Trấn Hưng, TP. Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4514000 cấp ngày 16/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Nghĩa, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

334. NGUYỄN THỊ MỸ QUÍ, sinh ngày 20/11/1973 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 8, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 593 ngày 13/6/1996
Hiện trú tại: Số 216, đường Hòa Hưng, khóm 004, thôn Cựu Xã, xã Phân Viên, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1953322 cấp ngày 02/8/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 119B/62 Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

335. LỶ TẰNG DẾNH, sinh ngày 15/6/1991 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 143 ngày 24/6/1991
Hiện trú tại: Số 1-3, ngõ Đỉnh Thố, khóm 001, phường Đỉnh Thố, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2721719 cấp ngày 11/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 41 Nguyễn Thái Học, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

336. LỶ TÚ LAN, sinh ngày 10/02/1991 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 115 ngày 13/5/1991
Hiện trú tại: Số 97, đường Bình Hòa, khóm 012, phường Đỉnh Thố, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2050133 cấp ngày 21/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Hải Lạc, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

337. VI THANH XUÂN, sinh ngày 25/10/1989 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 8, quận 6, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 279 ngày 06/11/1989
Hiện trú tại: Số 776, đoạn 1, đường Trung Hoa, khóm 009, phường Trung Nghĩa, Khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4247857 cấp ngày 15/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: C9/19B, ấp 3, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

338. TRƯƠNG THỊ TRÚC HƯƠNG, sinh ngày 05/6/1983 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 25 ngày 04/5/1993
Hiện trú tại: Lầu 2 số 163 phố Trung Thanh Tây 2, khóm 006, phường Đại Bàng, khu Tây Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1952516 cấp ngày 09/5/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thuận Tân, xã Thuận An, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

339. LÝ THỊ HỒNG, sinh ngày 09/02/1978 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 42 ngày 18/3/2016
Hiện trú tại: Lầu 5 số 13-2, ngõ 122, đoạn 2, đường Đại Phong, khóm 009, phường Đại Phong, khu Đàm Tử, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3130450 cấp ngày 31/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 7, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

340. NGUYỄN THỊ KIM MINH NHẬT, sinh ngày 22/3/1983 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 3939 ngày 06/3/1983
Hiện trú tại: Số 75-2 Ích Môn, khóm 006, thôn Ích Môn, xã Hồ Tây, huyện Bành Hồ, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2200818 cấp ngày 03/3/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Mũi Lớn 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

341. HOÀNG THỊ THU HƯƠNG, sinh ngày 14/4/1979 tại Tuyên Quang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, GKS số 212 ngày 28/12/2018
Hiện trú tại: Số 390, đoạn 1 đường Nguyệt Mi, khóm 013, phường Nguyệt Mi, Khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5814267 cấp ngày 06/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

342. NGUYỄN THÙY TRANG, sinh ngày 19/9/1994 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 208 ngày 22/8/2007
Hiện trú tại: Số 469 đường Phúc Qúy, khóm 011, phường Đàm Dương, khu Đàm Tử, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8814723 cấp ngày 07/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Ngã Tự, xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

343. NGUYỄN CẨM TRINH, sinh ngày 10/11/1994 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 168 ngày 18/4/2014
Hiện trú tại: Số 10-6 Khanh Khẩu, khóm 005, thôn Tử Vân, xã Trúc Kỳ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9535425 cấp ngày 26/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Béc Hen Lớn, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

344. TÔ THỊ THANH HƯƠNG, sinh ngày 03/10/1995 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội, GKS số 31 ngày 11/4/1996
Hiện trú tại: Lầu 3 số 19 ngách 26 ngõ 329, đường Trung Sơn, khóm 005, phường Kiến Quốc, khu Oanh Ca,TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: B8355538 cấp ngày 23/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đông Thượng, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội

345. KIỀU MỸ QUYÊN, sinh ngày 20/8/1992 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, GKS số 88 ngày 11/9/1992
Hiện trú tại: Lầu 5 số 65-6, đường Cửu Đại, khóm 005, phường Cửu Khúc, khu Đại Thụ, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2366128 cấp ngày 23/6/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Trường Hiệp A, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

346. NGUYỄN THỊ DIỆU OANH, sinh ngày 22/10/1992 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Quảng Tiến, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, GKS ngày 10/01/2011
Hiện trú tại: Số 155, đoạn 5, đường Nam Trúc, khóm 014, phường Thượng Trúc, khu Lô Trúc, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2370180 cấp ngày 01/6/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quảng Hùng, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

347. NGUYỄN THỊ MINH TÂM, sinh ngày 12/9/1994 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 151 ngày 13/5/1997
Hiện trú tại: Lầu 3-12, số 128, phố Bảo An 5, khóm 013, phường Văn Sơn, khu Nam Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2500662 cấp ngày 15/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 2, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn TP. Cần Thơ

348. LÊ THỊ NGA, sinh ngày 05/7/1968 tại Đà Nẵng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 230 ngày 22/8/2016
Hiện trú tại: Số 42-2 đường Nam Hoa, khóm 023, phường Đông Ba, khu Tân Hưng, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C5474310 cấp ngày 21/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 343/20F Tô Hiến Thành, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

349. TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO, sinh ngày 27/6/1998 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 280 ngày 10/10/2006
Hiện trú tại: Số 184, phố Vĩnh Khang, khóm 006, phường Quang Hoa, thị trấn Triều Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5373205 cấp ngày 12/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Hòa, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

350. NGUYỄN THỊ TẠO, sinh ngày 02/4/1982 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, GKS số 3258 ngày 04/5/1982
Hiện trú tại: Số 33, ngõ 189, đường Dụ Thành, khóm 022, phường Dụ Thành, khu Dương Mai, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B3601583 cấp ngày 09/11/2009 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 1A, xã Tân Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

351. VÕ THỊ HỒNG NHƯ, sinh ngày 12/12/1995 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 151 ngày 15/8/2012
Hiện trú tại: Số 203, đường Dục Long, khóm 011, thôn Long Đàm, xã Tiêu Khê, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0935209 cấp ngày 28/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 10, xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

352. NGUYỄN THỊ MINH TÂM, sinh ngày 25/01/1992 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nguyễn Văn Thảnh, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 85 ngày 21/3/1992
Hiện trú tại: Số 138, đường Thần Thanh, khóm 009, phường Quyến Tiền, khu Thần Cương, thành phố Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2365420 cấp ngày 13/7/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nguyễn Văn Thành, Bình Tân, Vĩnh Long

353. NGUYỄN THỊ THU HỒNG, sinh ngày 28/01/1999 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 157 ngày 23/3/1999
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 24, phố Phục Hoa 10, khóm 033, phường Phục Hoa, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3352227 cấp ngày 12/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Phước An, xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

354. NGUYỄN NGỌC THẢO, sinh ngày 26/3/1981 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thành, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 54 ngày 19/01/2016
Hiện trú tại: Số 219, đoạn 2, đường Trấn Nam, khóm 012, phường Phúc Hưng, khu Sa Lộc, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2037092 cấp ngày 16/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Trương Tây, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

355. ĐỖ THỊ THIM, sinh ngày 11/8/1983 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Phong, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, GKS số 93 ngày 30/8/1983
Hiện trú tại: Số 64-9 Lô Thố, khóm 002, phường Lô Thố, khu Đông, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6228625 cấp ngày 16/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Phong, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

356. LÙ THỊ LÝ KIM, sinh ngày 12/6/1990 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, GKS số 485 ngày 11/9/1993
Hiện trú tại: Số 7, đường Tân Trang, khóm 011, thôn Đông Ninh, xã Cửu Như, huyện Bình Đông, Đài Loan

Hộ chiếu số: B4971333 cấp ngày 25/01/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Hòa Bình, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

357. TRẦN PHAN MỸ SANG, sinh ngày 01/01/1998 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lược, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 09 ngày 16/01/1998
Hiện trú tại: Số 448, đường Tân Thạnh, khóm 011, phường Tân Thạnh, khu Đông Thế, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4733554 cấp ngày 13/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: âp Tân Tiến, xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

358. BÙI THỊ HUẾ, sinh ngày 02/12/1992 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoành Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, GKS số 23 ngày 02/5/1993
Hiện trú tại: Số 27 hẻm 1, đường Tam Thanh, khóm 017, phường Nhật Nam, khu Đại Giáp, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9370806 cấp ngày 28/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hoành Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

359. NGÔ THỊ ANH THƯ, sinh ngày 25/3/1991 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, GKS số 184 ngày 20/8/1991
Hiện trú tại: Số 35, ngõ 1122, đường Văn Hiền, khóm 013, phường Văn Nguyên, khu Bắc, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0415457 cấp ngày 19/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 2, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

360. HOÀNG THỊ HIẾU, sinh ngày 21/8/1995 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 369 ngày 09/8/2001
Hiện trú tại: số 480, đoạn 2, đường Trung Hưng, khóm 011, phường Tam Hòa, thị trấn Đại Lâm, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1884493 cấp ngày 11/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

361. LÊ THỊ GÁI, sinh ngày 21/5/1992 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đông Tháp, GKS số 85 ngày 01/6/1992
Hiện trú tại: Số 8, đường Cửu Như, khóm 003,phường Trấn Nam, thành phố Đẩu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8675069 cấp ngày 25/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đông Tháp

362. HUỲNH THỊ THU VÂN, sinh ngày 19/4/1994 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thơi Thuận, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 296 ngày 13/8/1996
Hiện trú tại: Số 23, ngõ 55, hẻm 103, đoạn 6, đường Phủ An, khóm 005, phường Hải Nam, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0905798 cấp ngày 01/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới An 1, phương Thuận An, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

363. HUỲNH THỊ DIỄM PHƯƠNG, sinh ngày 22/02/1982 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, GKS ngày 29/5/2008
Hiện trú tại: Số 30, đường Bát Cổ, khóm 016, thôn Quảng Thạnh, xã Tam Nghĩa, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2429150 cấp ngày26/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Chợ, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

364. ĐỖ THỊ THỌ, sinh ngày 09/12/1991 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
Hiện trú tại: Số 44-8 Hạ Liêu, khóm 009, thôn Hạ Liêu, xã Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2186438 cấp ngày 12/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

365. BÙI THỊ CHẰNG, sinh ngày 01/01/1991 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 246 ngày 12/9/2017
Hiện trú tại: Số 67, đường Lập Dân, khóm 042, phường Thanh Phong, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4249331 cấp ngày 13/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2A, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu

366. TRẦN THANH DỪA, sinh ngày 01/01/1982 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 343 ngày 01/8/2017
Hiện trú tại: Số 28 ngõ 7, hẻm 300, đoạn 2 đường Tùng Trúc, khóm 005, phường Tùng Cường, khu Bắc Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C9046212 cấp ngày 18/3/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 01, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

367. NGUYỄN THỊ KHEN, sinh ngày 01/01/1987 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiếu Trung, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, GKS số 57 ngày 15/4/2005
Hiện trú tại: Số 17-3 đường Long Nam, khóm 012, thôn Tây Thế, xã Trúc Điền, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2120487 cấp ngày 19/02/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Trung Kinh, xã Hiếu Trung, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

368. NGUYỄN THỊ KIM THƯƠNG, sinh ngày 18/9/1994 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, GKS số 164 ngày 17/8/2000
Hiện trú tại: Số 143, đường Thông An, khóm 015, phường Trí Kha, khu Tử Quan, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3488131 cấp ngày 10/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 53B, tổ 2, khu vực 4, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

369. TRẦN THỊ VẸN, sinh ngày 01/01/1991 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, GKS số 136 ngày 26/8/1992
Hiện trú tại: Số 7 ngõ Vĩnh Hòa, khóm 006, thôn Vạn Loan, xã Vạn Loan, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1006633 cấp ngày 05/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 12, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

370. LÂM THANH XUÂN, sinh ngày 10/5/1995 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 771 ngày 22/9/1997
Hiện trú tại: Số 5 ngõ 112, đường Long Tuyền, khóm 004, phường Long Thủy, thị trấn Hằng Xuân, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8190879 cấp ngày 09/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Long, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

371. TRẦN NGỌC NHI, sinh ngày 01/01/1989 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP Cần Thơ, GKS số 37 ngày 27/01/2015
Hiện trú tại: Số 4 ngách 10, ngõ 137, đường Tiêm Sơn, khóm 012, phường Tiêm Sơn, khu Oanh Ca, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0377276 cấp ngày 04/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KV 15, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

372. NGUYỄN THỊ KIM CHI, sinh ngày 20/8/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 664 ngày 18/4/2000
Hiện trú tại: Số 10 ngách 8, ngõ 3, đường Trung Triết, khóm 001, phường Triết Ngự, khu Đại Đỗ, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0906854 cấp ngày 08/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lợi 2, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

373. NGUYỄN THỊ KIM THOA, sinh ngày 01/02/1993 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, GKS số 19 ngày 08/3/1999
Hiện trú tại: Lầu 3-1 số 108, đường Trọng Ái, khóm 044, phường Phúc Sơn, khu Tả Doanh, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3753203 cấp ngày 01/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phước Hào, Châu Thành, Trà Vinh

374. DUY THỊ TRÂM ANH, sinh ngày 23/9/1995 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Nghĩa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, GKS ngày 09/5/2001
Hiện trú tại: Số 50 ngách 2, ngõ 156, đường Đại Phú, khóm 011, phường Tam Giác, khu Thần Cương, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4002953 cấp ngày 12/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 4 ấp Phước Lộc, xã Phước Hưng, huyện long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

375. ĐINH THỊ MỸ LOAN, sinh ngày 02/7/1992 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 25 ngày 07/02/2009
Hiện trú tại: Lầu 4-3, số 121, đoạn 1, đường Trung Hoa, khóm 009, phường Trung Hoa, khu Trung, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4369993 cấp ngày 06/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

376. QUAN THU LỆ, sinh ngày 09/8/1985 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 85/P15 ngày 26/9/1985
Hiện trú tại: Số 25 phố Mai Phong, khóm 006, phường Kiện Đức, khu Bắc, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4193412 cấp ngày 22/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 352/4 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

377. NGUYỄN THỊ KIM XUYẾN, sinh ngày 21/5/1993 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 135 ngày 16/9/1996
Hiện trú tại: Số 34 Gia Hòa, khóm 010, thôn Gia Lộc, làng Phương Sơn, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2724155 cấp ngày 14/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Tân B, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

378. VÕ THU ĐANG, sinh ngày 16/9/1984 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 53 ngày 10/5/2000
Hiện trú tại: Số 18 ngõ 3, đường Tự Cường 4, khóm 036, phường Trung Sơn, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2201058 cấp ngày 15/4/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thiện Mỹ, Châu Thành, Sóc Trăng

379. LÊ THÙY LINH, sinh ngày 20/12/1983 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Văn Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, GKS số 369 ngày 25/11/2013
Hiện trú tại: Số 29 ngõ 7, đường Ngũ Phúc 1, khóm 010, phường Ngũ Phúc, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8556816 cấp ngày 06/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 4, phường Quan Triều, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

380. TRẦN THỊ NGỌC PHƯỢNG, sinh ngày 19/11/1988 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 293 ngày 15/8/1998
Hiện trú tại: Số 25 đường Đại Xương Nhị, khóm 014, phường Bảo An, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4960917 cấp ngày 23/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 17/5 lộ 91B, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

381. CHỀNH KIM MÙI, sinh ngày 07/6/1989 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, GKS số 530 ngày 09/12/1989
Hiện trú tại: Số 450 đoạn Vương Công, đường Phương Hán, khóm 004, thôn Bác Ái, xã Phương Uyển, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4921108 cấp ngày 05/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Trường, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

382. TRẦN THU THẢO, sinh ngày 27/01/1992 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, GKS số 174 ngày 22/7/1997
Hiện trú tại: Số 27 ngõ 49, phố Thụy Điền, khóm 011, phường Thụy Nam, khu Tiền Trấn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4168053 cấp ngày 17/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 74C khu phố Vĩnh Viễn, phường Vĩnh Hiệp, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

383. BÙI TÚY NGA, sinh ngày 26/12/1985 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, GKS số 62 ngày 03/01/1986
Hiện trú tại: Số 28 ngõ Minh Nhân, đường Văn An Bắc, khóm 012, phường Văn An, khu Di Đà, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3125468 cấp ngày 05/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 4, khu vực Thới Thuận, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

384. ĐẶNG THỊ ÁNH NGUYỆT, sinh ngày 12/9/1992 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Lưu, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 144 ngày 06/02/1996
Hiện trú tại: Số 181, đoạn 3, đường Tây Đồn, khóm 008, phường Phúc Liên, khu Tây Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1553416 cấp ngày 18/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Thành, xã Phước Lưu, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

385. THÁI THỊ THÙY VÂN, sinh ngày 19/3/1993 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 84 ngày 12/8/1997
Hiện trú tại: Số 380 phố Phong Thụ Nam, khóm 014, phường Phong Thụ, khu Nam Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5591087 cấp ngày 04/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 156/11 ấp Phước Lợi B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

386. LÊ THỊ NHƯ LUYẾN, sinh ngày 21/11/1992 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 771 ngày 25/11/1992
Hiện trú tại: số 86 đường Trung Hoa, khóm 005, phường Vĩnh Tựu, khu Tân Thị, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4126980 cấp ngày 09/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

387. NGUYỄN THỊ HỒNG XUÂN, sinh ngày 19/02/1985 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 14 ngày 11/02/2004
Hiện trú tại: số 56 ngõ 429, đường Chí Công, khóm 013, phường Phúc Lệ, TP. Miêu Lật, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2057348 cấp ngày 16/4/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 1, xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

388. ĐỖ THỊ HỒNG XUYẾN, sinh ngày 15/4/1986 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 230 ngày 24/10/2016
Hiện trú tại: Lầu 2, số 22, ngách 70, ngõ 469, đường Liên Thành, khóm 032, phường Nhân Hòa, khu Trung Hòa,TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3344104 cấp ngày 15/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

389. TRẦN THỊ NGÀ TÂM, sinh ngày 20/4/1973 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bàn Cờ, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 912 ngày 23/4/1973
Hiện trú tại: số 15 ngõ 16 đoạn 2, đường Thái Nguyên, khóm 017, phường Lai Phúc, khu Bắc, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1565436 cấp ngày 07/6/2013 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 37D, Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

390. TRẦN THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 18/9/1998 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, GKS số 158 ngày 01/9/1999
Hiện trú tại: số 159 đoạn 2, đường Sùng Văn, khóm 011, thôn Kha Liêu, xã Khẩu Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4285860 cấp ngày 05/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

391. VÕ HỒNG MƠ, sinh ngày 01/01/1989 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, GKS số 564 ngày 08/7/2015
Hiện trú tại: Lầu 10 số 15 đoạn 1, đường Hoàn Hà Tây, khóm 006, phường Hà Đề, khu Vĩnh Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1138187 cấp ngày 26/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đồng Tâm A, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

392. LÝ THỊ ĐÀO, sinh ngày 01/01/1995 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, GKS số 2129 ngày 11/9/2003
Hiện trú tại: Lầu 2, số 23, ngách 66, ngõ 685, đoạn 2, đường Giới Thọ, khóm 011, phường Đại Tín, khu Bát Đức, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3928119 cấp ngày 18/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hưng, xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

393. TRẦN THỊ NGỌC TÂM, sinh ngày 22/6/1999 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 41 ngày 20/7/1999
Hiện trú tại: Lầu 8, số 238, đường Quang Phong, khóm 16, phường Phong Phúc, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5312524 cấp ngày 01/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bảo, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

394. ĐẶNG THỊ HỒNG TIẾN, sinh ngày 20/7/1983 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, GKS số 246 ngày 28/7/1983
Hiện trú tại: Số 78, Hưng Long, khóm 019, phường Uyển Đông, thị trấn Uyển Lý, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8530406 cấp ngày 19/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 13, Phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

395. LÂM THỊ QUẾ CHI, sinh ngày 11/11/1989 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng năm 1990
Hiện trú tại: Số 6, phố Hưng Hoa, khóm 003, phường Tây Bình, thị trấn Uyển Lý, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4257399 cấp ngày 12/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Phú Lộc, Thạnh Trị, Sóc Trăng

396. NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN, sinh ngày 20/9/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 57 ngày 23/02/2000
Hiện trú tại: 88, đường Cửu Khúc, khu Đại Thụ, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3652194 cấp ngày 06/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Tân Phú, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

397. NGUYỄN THỊ BÍCH NGÂN, sinh ngày 26/9/1999 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 74 ngày 10/3/2000
Hiện trú tại: Số 182, đường Tín Thật, khóm 014, thôn Nhị Luân, làng Trúc Điền, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4170332 cấp ngày 16/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

398. PHAN THỊ HỒNG NHI, sinh ngày 01/01/1992 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 1851 ngày 17/9/1994
Hiện trú tại: Số 1 - 67, hẻm 97, đường Nam Trại, khóm 008, phường Nội Hưng, TP. Nam Đầu, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4948025 cấp ngày 10/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Long A, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

399. NGUYỄN NGỌC BÍCH PHƯƠNG, sinh ngày 07/11/1988 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 2, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 373 ngày 14/12/1988
Hiện trú tại: Số 5-1, ngách 2, ngõ 263, đường Loan Lý, khóm 007, phường Vĩnh Ninh, khu Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3259215 cấp ngày 29/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 23/1 khóm Hòa An, phường 2, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

400. PHẠM THỊ Y NGUYÊN, sinh ngày 15/8/1992 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Châu Thành, TP. Cần Thơ, GKS số 131/95
Hiện trú tại: Số 9, đường Cam Châu Ngũ, khóm 018, phường Hà Thố, khu Tây Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4401308 cấp ngày 26/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4B, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

401. NGUYỄN THỊ MỸ ÁI, sinh ngày 21/8/1986 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền (cũ), TP. Cần Thơ, GKS số 816 ngày 21/9/1993
Hiện trú tại: Số 133, ngõ 307, đoạn 2 đường Phục Hưng, khóm 006, phường Trúc Lâm, thị trấn La Đông, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2466466 cấp ngày 01/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Xuân, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

402. PHẠM THỊ NGỌC GIÀU, sinh ngày 05/11/1983 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang, GKS số 322 ngày 11/9/1993
Hiện trú tại: Số 60, đoạn 2 đường Thái Nhã, khóm 002, thôn Tùng La, làng Đại Đồng, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5897109 cấp ngày 14/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Hòa, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang

403. NGUYỄN THỊ KIM CHI, sinh ngày 21/12/1995 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS ngày 20/8/2001
Hiện trú tại: Số 22, ngõ Tín Nghĩa, phố Đại Dũng, khóm 024, phường Bắc Quý, khu Bình Trấn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7920941 cấp ngày 29/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Tháp, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

404. BÙI THỊ KIM KHUÊ, sinh ngày 15/8/1980 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trà Nóc, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 4112 ngày 12/9/1986
Hiện trú tại: Tầng 2F7, số 50, đoạn 2, đường Lê Minh, khóm 017, phường Vĩnh Định, khu Nam Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4160974 cấp ngày 21/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Đông, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

405. VÕ THỊ NHANH, sinh ngày 01/01/1991 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 48 ngày 21/3/2003
Hiện trú tại: Tầng 3, số 6, ngõ 652, đường Đại Hữu, khóm 024, phường Hội Kê, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2245245 cấp ngày 25/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Kinh Đào, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

406. PHẠM THỊ THẮM, sinh ngày 20/7/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 264 ngày 07/9/2004
Hiện trú tại: Số 4, ngách 2, ngõ 592, đường Hưng Phong, khóm 011, phường Thụy Phong, khu Bát Đức, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3079431 cấp ngày 14/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cộng Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

407. LÊ THỊ MỸ TIÊN, sinh ngày 22/10/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Long, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 773 ngày 05/9/1996
Hiện trú tại: Số 3, đường Vi Công, khóm 015, phường Bắc Miêu, TP. Miêu Lật, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9468117 cấp ngày 24/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

408. LÊ THỊ HẠNH, sinh ngày 21/12/1982 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Nhứt, huyện Thốt Nốt, tỉnh Hậu Giang, GKS số 477/KS/89 ngày 01/9/1989
Hiện trú tại: Tầng 3, số 366, đoạn 1, đường Trung Sơn, khóm 023, phường Thụ Nam, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2457630 cấp ngày 22/9/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 112 ngõ 3, ấp Phúc Lộc 1, xã Trung Nhứt, huyện Thốt Nốt, TP Cần Thơ

409. TRẦN THANH NGHI, sinh ngày 18/11/1999 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 441 ngày 28/8/2000
Hiện trú tại: Số 9-3, số 16, đoạn 1, đường Nam Kinh Đông, khóm 015, phường Chính Đức, khu Trung Sơn, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4941345 cấp ngày 11/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thuận, xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

410. NGUYỄN THANH HIỀN, sinh ngày 01/01/1988 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 01 ngày 03/01/2003
Hiện trú tại: Số 107, phố Phú Hòa, khóm 011, phường Phú Hoa, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0161266 cấp ngày 25/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Lộc Khê, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

411. ĐẶNG TUYẾT NHƯ, sinh ngày 01/01/1999 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 265 ngày 16/5/2017
Hiện trú tại: Số 8, ngách 28, ngõ 469, đoạn Sơn Đỉnh, đưởng Trung Phong, khóm 027, phường Sơn Phong, khu Bình Trấn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3866017 cấp ngày 01/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Công Điền, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

412. GIƯƠNG CẨM MÙI, sinh ngày 23/11/1987 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Thao, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 104/1999

Hiện trú tại: Số 18-10, đường Quang Phục, khóm 007, thôn Cựu Trang, làng Cao Thụ, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6979906 cấp ngày 31/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 15/02, tổ 2, khu 2, ấp Thuận An, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

413. NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT, sinh ngày 20/6/1993 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: số 4-1, đường Quang Phục, khóm 001, thôn Cựu Trang, làng Cao Thụ, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2499340 cấp ngày 10/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phú Thạnh, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

414. NGUYỄN VĂN CÔNG, sinh ngày 19/9/1982 tại Hưng Yên — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, GKS ngày 15/7/2008
Hiện trú tại: Tầng 3-8, số 161, đường Lục Phúc, khóm 017, phường Doanh Bàn, khu Lô Trúc, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263845 cấp ngày 19/11/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

415. VÕ THỊ THU NGA, sinh ngày 13/3/1990 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Giang, huyền Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS ngày 19/3/1990
Hiện trú tại: số 40, đoạn 2, phường Nội Thất, đường Vạn An, khóm 004, khu Lộ Trúc, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6981737 cấp ngày 03/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 14, ấp Cẩm Thắng, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

416. PHẠM HUY HOÀNG, sinh ngày 02/9/1981 tại Vĩnh Phúc — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, GKS số 96 ngày 29/6/2009
Hiện trú tại: số 92, đoạn 2, đường Tam Dân, khóm 019, phường Quả Lâm, khu Đại Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2057157 cấp ngày 27/3/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

417. PHAN THỊ LỆ PHI, sinh ngày 07/02/1985 tại Thừa Thiên Huế — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, GKS số 255 ngày 29/9/2014
Hiện trú tại: số 20, ngách 55, ngõ 396, đường Xuyên Ngạn, khóm 011, phường Khang Khẩu, khu Lộ Trúc, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229766 cấp ngày 24/6/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Xuân, Phú Vang, Thừa Thiên Huế

418. DƯƠNG DẠ THẢO, sinh ngày 01/8/1990 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thuận, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS ngày 03/10/2006
Hiện trú tại: lầu 2, số 16, ngách 21, ngõ 469, đường Liên Thành, khóm 019, phường Nhân Hòa, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4368075 cấp ngày 20/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Đông Thành, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

419. NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN, sinh ngày 11/9/1992 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, GKS số 1231 ngày 15/12/2005
Hiện trú tại: Số 59, phố Long Tuyền, khóm 006, phường Đức Thúy, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3434560 cấp ngày 07/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Trang, xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

420. VŨ THỊ GIANG, sinh ngày 25/7/1983 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Văn Hội, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, GKS số 40 ngày 12/5/2015
Hiện trú tại: Số 225, phố Thái An, khóm 005, thôn Sơn Kỳ, xã

Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3403592 cấp ngày 01/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Văn Hội, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

421. BÙI VĂN CHIẾN, sinh ngày 15/4/1991 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, GKS số 24 ngày 20/4/1991
Hiện trú tại: Số 17 hẻm 43 phố Đại Đức, khóm 024, phường Đại Liêu, khu Đại Liêu, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4775070 cấp ngày 15/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

422. TRẦN THỊ NGỌC HIỀN, sinh ngày 17/10/1998 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Long, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS số 27 ngày 02/11/2001
Hiện trú tại: Số 146, đường Trung Sơn, khóm 016, thôn Phồn Xương, làng Trường Trị, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4528593 cấp ngày 22/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Sân Bay, xã Tân Long, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

423. NGUYỄN KIM HƯƠNG, sinh ngày 29/4/1989 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 110 ngày 18/9/1995
Hiện trú tại: Số 43, ngõ 17, đường Chính Nghiêm, khóm 030, phường Sơn Cước, thị trấn Thảo Truân, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2581521 cấp ngày 26/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Phú, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

424. ĐÀO THỊ TUYẾT, sinh ngày 28/6/1992 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, GKS số 331 ngày 21/10/2011
Hiện trú tại: Tầng 11, số 40-1, đoạn 1, đường Trường Hưng, khóm 020, phường Doanh Bàn, khu Lô Trúc, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: B8102685 cấp ngày 20/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

425. LÊ THỊ CHÚC LINH, sinh ngày 20/02/1994 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Mỹ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 184 ngày 03/7/1998
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 22, đường Văn Anh, khóm 001, phường Văn Anh, khu Phượng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1785623 cấp ngày 14/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Mỹ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

426. TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT, sinh ngày 19/01/1986 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 0588 ngày 11/7/2017
Hiện trú tại: Tầng 3, số 79, phố Hải Minh, khóm 023, phường Minh Kiến, khu Tả Doanh, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3570759 cấp ngày 27/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

427. LÊ THỊ THU, sinh ngày 05/4/1984 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 35 ngày 04/5/1998
Hiện trú tại: Số 35, đường Thống Phố, khóm 005, thôn Thống Phố, xã Xa Thành, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4299861 cấp ngày 11/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Thuận, Bình Tân, Vĩnh Long

428. NGUYỄN THỊ MỸ LINH, sinh ngày 28/11/1994 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 390 ngày 14/12/1994
Hiện trú tại: Số 5, ngách 2, ngõ 605, đoạn 1, đường Trung Hoa, khóm 012, phường Vĩnh Ninh, khu Ngô Thê, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: B8598948 cấp ngày 07/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thạnh, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

429. ĐỒNG THỊ THU TRANG, sinh ngày 22/10/1990 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, GKS số 128 ngày 14/11/1990
Hiện trú tại: Tầng 2-2, số 81-6, đường Nam Dương, khóm 014, phường Nam Mỹ, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3379325 cấp ngày 23/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

430. NGUYỄN THỊ THÙY TRANG, sinh ngày 08/12/1981 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 49 ngày 10/4/2002
Hiện trú tại: Số 26, ngõ 134, đường Trung Hưng, khóm 018, thôn Mạch Tân, làng Mạch Liêu, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2366132 cấp ngày 23/6/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

431. NGUYỄN THỊ THANH THÚY, sinh ngày 29/11/1980 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, GKS số 1680 ngày 31/8/1988
Hiện trú tại: Số 1456, đoạn 2, đường Văn Hóa, khóm 001, phường Khang Lang, khu Tân Ốc, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3215240 cấp ngày 17/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

432. NGUYỄN THỊ KIM NHANH, sinh ngày 10/4/1980 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS số 0623 ngày 11/11/2017
Hiện trú tại: Số 116-1, đường Triều Thố, khóm 011, thôn Triều Thố, làng Lý Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3945982 cấp ngày 31/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

433. NGUYỄN THỊ KIM NHUNG, sinh ngày 14/3/1982 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, GKS số 68 ngày 03/9/2013
Hiện trú tại: Số 9, ngõ Văn Hưng, đường Kiến Thụ, khóm 011, phường Bạch Thụ, khu Kiều Đầu, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9581232 cấp ngày 06/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

434. HOÀNG THỊ KIM LIÊN, sinh ngày 27/11/1988 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS ngày 12/12/1988
Hiện trú tại: Số 13, Thập Ngũ Gian, khóm 013, phường Vọng Gian, khu Tân Ốc, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4009579 cấp ngày 12/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

435. NGUYỄN THỊ KHÁNH, sinh ngày 06/7/1993 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, GKS số 86 ngày 07/8/1995
Hiện trú tại: Số 28-12, ngõ 242, đường Văn Hóa, khóm 021, phường Võng Liêu, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0551163 cấp ngày 11/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 6B4/2 ấp 6 xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

436. NGÔ MỸ CHINH, sinh ngày 10/02/1997 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch Đông, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 2376 ngày 21/11/2000
Hiện trú tại: Số 210, đường Vĩnh Bình, khóm 008, thôn Vĩnh Bình, làng Trung Liêu, huyện Nam Đầu, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3207630 cấp ngày 18/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Trạch Đông, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

437. NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 22/10/1998 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 401 ngày 26/12/2017
Hiện trú tại: Số 51, phố Bình Thành, khóm 002, phường Cảng Càn, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4850994 cấp ngày 29/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

438. NGUYỄN THỊ SƠN CA, sinh ngày 24/4/1990 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thới, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 153 ngày 13/3/2001
Hiện trú tại: Số 32, ngõ Đông Khi Nhị, khóm 001, phường Đông Khi, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3753080 cấp ngày 01/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Thới, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

439. NGUYỄN THÙY LOAN, sinh ngày 15/6/1990 tại Đồng Tháp — Giới tính:
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 413 ngày 05/10/1990
Hiện trú tại: Số 8-1 Bộ Đỉnh, khóm 008, thôn Hồ Đông, làng Tây Hồ, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2933438 cấp ngày 07/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(Xem tiếp Công báo số 745 + 746)

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

| | |
|---|---|
| Địa chỉ: | Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội |
| Điện thoại liên hệ: | |
| - Nội dung: | 080.44417; Fax: 080.44517 |
| - Phát hành: | 080.48543 |
| Email: | congbao@chinhphu.vn |
| Website: | http://congbao.chinhphu.vn |
| In tại: | Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng |